

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 8

MAI 1938

SỐ 87

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.16
Mua báo xin trả tiền trước

ĐIỆU HÁT ĐEM TRỜI XUỐNG ĐẤT

*«Hãy lấy ca-nịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng-liêng mà đối-đáp cùng nhau,
và hết lòng hát mừng ngợi-khen Chúa»*

(Ê-phê-sô 5 : 19)



KỶ-ĐIỆU thay là ảnh-hưởng của âm-nhạc trong lòng người! Nó thúc-giục ta làm nên những thủ-đoạn anh-hùng, nó khiến quân-sĩ mỗi-một cử búng-hải chiến-đấu trong hàng trận, nó hàn-gắn vết thương của kẻ cư-tang, giúp tin-đồ nhìn xa hơn «trông khốc-lóc.» Cả đến con trẻ cũng thiu-thiu ngủ vì nghe mẹ hát ru êm-ái. Tục-ngữ Anh có câu : «Âm-nhạc có bùa yêu để làm người tẩm lòng hung-ác.» Nhưng, buồn thay, quỷ Sa-tan biết rõ ảnh-hưởng của âm-nhạc; nó dùng đờn ngọt hát hay của phường kỹ-nữ mà cám-đổ đờn ông lia-bỏ gia-đình, sa-đắm vào vòng ô-úế, tội-lỗi.

MỘT NĂNG-LỰC SUỐT MỌI THỜI-ĐẠI

CHÚNG ta cần xét xem gia-đình tin-đồ và Hội-Thánh phải lợi-dụng âm-nhạc thế nào. Kinh-Thánh nhiều lần quâ-quyết rằng âm-nhạc nguyên do Đức Chúa Trời soi-bảo và vẫn là một năng-lực trong vũ-trụ của Ngài, kể từ khi «các sao mai đồng hát hòa nhau, và các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng» (Gióp 38 : 7) cho đến khi diễn những cảnh cuối-cùng trên sân khấu địa-cầu, tức là khi những kẻ được cứu-chuộc «đứng bên biển pha-ly đó mà nâng đờn cầm của Đức Chúa Trời. Chúng hát bài ca Môi-se và bài ca Chiên Con» (Khải-huyền 15 : 2, 3).

MỘT ẢNH-HƯỞNG KHÔNG AI LƯỜNG XIẾT

CHẴNG ai lường hết được giá-trị của thơ thánh và bài hát thiêng-liêng. Bài thơ thánh đầy ý-nghĩa sâu-xa có ảnh-hưởng rất lớn đến nỗi nó thường nâng cao và ban phước cho linh-hồn hơn một bài giảng hùng-hồn. Mẫu-Hội nhờ thơ thánh mà được kết-quả gần bằng sự truyền-đạo. Các bài thơ thánh của Tiên-sĩ Simpson, người sáng-lập Mẫu-Hội, là một sức mạnh chỉ-huy phong-trào truyền đạo ở ngoại-quốc và dường đã chấp cánh cho lòng sốt-sắng của các giáo-sĩ. Chưa đủ đâu, nếu chúng ta chỉ là tin-đồ chơn-chánh, hiền và tin những chơn-lý cốt-yếu trong Kinh-Thánh. Đức Chúa Trời muốn rằng cuộc đời thanh-khiết giữa thế-gian ô-trọc này được bớt phần khắc-khở nhờ mạch

vui-mừng, hớn-hở từ những bài thơ thánh văng lên không dứt. Các bậc anh-hùng đầu-tiên của Hội-Thánh hát nơi pháp-trường, Phao-lô và Si-la hát trong ngục-thất, đó là bằng-cớ tỏ ra Đức Chúa Trời có thể khiến con-cái Ngài «vui-mừng lắm một cách không xiết kể,» mặc dầu gặp nghịch-cảnh nào. Hẳn anh em cũng nhớ sau khi ăn bữa cuối với các môn-đồ yêu-qui, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng hát thơ thánh tụy rằng Ngài thấy rõ hình-hình trên cây Thập-tự và hãy chiến trốn bỏ Đấng chân.

MỘT BÍ-QUYẾT THẤY NGUỒN ƠN-PHƯỚC

VẬY, một bài thơ thánh quý-báu là con đường vượt qua những sự xúc-cảm đôn-dập; nó là một cách phát-biểu khi ta không thể nói ra lời. Hát thơ thánh chẳng những bày-tỏ lòng vui-mừng của kẻ tin đạo, song còn truyền sự vui-mừng vào nơi không có, cho linh-hồn sâu-khổ được hớn-hở khôn xiết, và mở toang tấm lòng để nhận-lãnh ơn-phước thiên-thượng. Phao-lô nhận-biết thơ thánh có giá-trị lớn như thế, nên ông khuyên các tín-đồ Cô-lô-se như ta đã thấy trên kia.

MỘT TẮC LÒNG THẮNG TRONG BÀI THƠ THÁNH

THƠ thánh ích-lợi như thế, nhưng biết bao tín-đồ dùng sai khi thờ-phượng Chúa! Một tín-nữ cao tuổi người nước Mỹ mới đến thăm Đông-dương, giảng mấy bài giúp ích giao-hữu, cô nói với chúng tôi rằng nhiều anh chị em không thật lòng hát thơ thánh. Theo bài hát thì hừa dâng trọn linh-hồn và thân-thể để hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng nào có nghĩ đến những lời hứa trọng-thể ấy. Miệng xin Ngài cho mình bị thử-rèn để được thánh-sạch, nhưng khi thật gặp như thế thì lập-tức lâm-bầm, loạn-nghịch. Đức Chúa Trời vui nghe tiếng hát *xuất tự đáy tâm-hồn thành-thực*, nhưng môi-miệng hát suông những điệu ngân-nga, du-dương bất-quá là giả bộ. Vậy, chúng ta phải luôn luôn nghĩ đến những lời mình hát, phải «hát theo tâm-thần, cũng hát bằng tri-khôn» theo như Sứ-đồ Phao-lô đã dạy (I Cô 14: 15). Nếu không thể thật lòng hát, thà ta làm thinh!

MỘT CÔI ĐÔNG-DƯƠNG VANG KHÚC CA THIÊN-THƯỢNG

LẠI nữa, các bạn thanh-niên tập hát bốn giọng, họp thành một ban giúp cho cuộc thờ-phượng thêm phần long-trọng, nên nhớ luôn rằng công-việc mình chỉ được phước nếu mình hát cốt để *đẹp lòng Đức Chúa Trời* chứ không phải để *vui tai hội-chúng*. Tiếng hát đầu bay đến đâu cũng mất hết ý-nghĩa thiêng-liêng nếu ta mải lo xem hội-chúng có khen cung đờn, tiếng hát của mình chẳng. Nguyên Chúa cho các nhà-thờ và nhà riêng khắp xứ này vang tiếng hát mừng ngợi-khen Chúa! Các bạn có biết-tải về âm-nhạc nên cố-gắng soạn những bài hát mới-mẻ, thiêng-liêng, hiệp với tinh-thần riêng của dân-tộc Việt-Nam, đó cũng là một cách hầu việc Chúa rất có hiệu-lực. Nếu không thể soạn những bản đờn du-dương thì nên dựa theo những bản đờn sẵn có mà đặt lời-lẽ có văn-chương và ý-nghĩa thiêng-liêng sâu-xa. Kia, biết bao người đem ân-tử của Đức Chúa Trời về âm-nhạc trộn lẫn với những cuộc vui-chơi tội-lỗi, hư-hoại, ô-uế! Anh chị em hãy chuyên tâm tập-tành âm-nhạc thánh-khiết để tỏ cho họ biết rằng con-cái Đức Chúa Trời được cứu-chuộc và được phiêu trảng đều có tấm lòng văng mạch kính-mến và cảm-kích đối với Cứu-Chúa đã đem sự trong-sạch, vui-mừng đến cõi đời bị rửa-sả vì có tội-lỗi, và đã cho chúng ta được có «vui-mừng lắm một cách không xiết kể và vinh-hiễn» (I Phi-e-rơ 1: 8). — T. K. B.



SAO CÁ KHÔNG MẮC LƯỚI?

MONTAGNE GOODMAN, OXFORD

“HÃY đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16: 15). Khi Chúa ngự lên trời 1.900 năm về trước, Ngài có phán những lời này, những lời sanh ra mùa gặt vô-số linh-hồn qui-báu ở hầu khắp mọi phương thế-giới.

Sự lạ không phải là những triệu người đã tiếp-nhận Tin-Lành, nhưng chính là những triệu người chưa tiếp-nhận. Xem-xét tình-cảnh ngày nay, số tin-dõ chơn-chánh ít-ỏi quá, phong-trào vô-lin đường như trâu-ngập và kinh-khiếp đến nỗi chúng ta thiếu đều phải kêu-la như các môn-đồ thuở xưa rằng: «Có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng?» (Lu 13: 23). Nếu có như vậy thì tại làm sao, anh em có biết không?

Tại sao với một Tin-Lành tự nhận là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu-rỗi mà chúng ta lại đánh lưới được ít linh-hồn như thế? Tại sao vô-số đờn-ông và đờn-bà thành-thực tỏ ra mình không muốn theo đạo Tin-Lành? Nhưng càng lâu càng rõ-rệt rằng họ cần đến Tin-Lành trong thời-kỳ này là thời-kỳ có sự thất-vọng, tự-vẫn, lòng tan-nát, gia-đình tan-nát, quốc-gia và cá-nhơn bối-rối, cùng mỗi ghé-sợ một tương-lai rất mực hiểm-nghèo không ai lường xiết.

Chưa ai tìm được cái gì hay hơn Tin-Lành để cứu-giúp loài người đương ở trong những tình-hình ấy. Không có gì khác có thể cho họ cái đều họ cần hơn hết, thể mà gắng-gỏi rao-truyền sứ-mạng Tin-Lành, chúng ta vẫn thấy những kết-quả làm cho mình phải thất-vọng.

Người truyền-đạo vẫn được giục lòng vì có một ít người hồi-cải

Nhưng cảnh-tượng không phải là tối-tăm hết cả. Anh em buồn-rầu mong-ước một lễ Ngũ-tuần khác ư? Anh em hẳn đã quên rằng mỗi ngày Chúa-nhựt qua đi có rất nhiều người trở về tin theo Chúa. Hàng mấy mươi vạn ông Truyền-đạo họp lại chắc đã có kết-quả hơn một mình Phi-e-rơ trong ngày lễ Ngũ-tuần chớ!

Lại nữa, mỗi năm hàng bao nhiêu ngàn người tin-dõ đi qua cửa Tử-thần mà vào Thiên-dàng! Và Hội-Thánh trên thế-gian này vẫn được giữ vững và thêm sức mạnh. Vì đâu hàng ngàn Hội-Thánh ngày một đông-dục? Tôi giả-định rằng—

Hiện nay trên thế-gian có nhiều người được cứu-rỗi hơn là suốt cả sử-kỷ Hội-Thánh.

và chắc mỗi người được cứu-rỗi vì có một sứ-giả truyền Tin-Lành cho mình hoặc trên tòa giảng, hoặc trong trường Chúa-nhựt, hoặc trong nhà riêng, hoặc ngoài đường phố. Quả thật, cách-thức họ được cứu không có gì là ồn-ào, ồ-ạt cả, vì công-việc chơn-chánh của Đức Chúa Trời ít khi ồn-ào, ồ-ạt. Khi Đức Chúa Trời làm cho cây dễ-bộ mọc lên, thì Ngài không thổi kèn, Ngài chỉ làm cho một hạt dễ-bộ rơi xuống đất. Ngài không lo đến hiệu-quả, không kể đến sự bình-phẩm của loài người, cũng không tìm cách quảng-cáo trong khi làm việc. Thật quả là như thế, và chúng ta vui-mừng «vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu.»

Nhưng chúng ta không nên lấy thể làm thỏa-mãn

Vì đó chính là một bi-quyết thất-bại của chúng ta. Chúng ta không tha-thiết chú-ý đến kẻ đồng-loại, thì sẽ xui cho họ không chú-ý đến số-phận họ. Quả thật, sự chú-ý sanh ra sự chú-ý, tội-nhơn chỉ tỉnh-thức và bồi-rối về địa-vị của linh-hồn mình vì thấy có người lo-lắng thay cho họ. Nhiều người chung-quanh ta không tin quyết rằng họ đương mắc vòng nguy-hiêm vì những tín-dồ ở chung-quanh họ không thật tin rằng có sự nguy-hiêm ấy, và cũng không chịu đi một bước nào để cảnh-cáo họ. Ta không kinh-hoảng vì có kẻ khác, thì thể nào họ biết kinh-hoảng vì có chính mình họ được?

Phương-pháp truyền-đạo của chúng ta làm chứng như thế. Hằng năm biết bao hội-đồng Bồ-đạo và Phục-hưng nhóm-họp mà ít có kết-quả thực-biện trong vùng lân-cận. Bao phen thấy một «người ngoại» mới đến nhà giảng, thì ta bắt đầu bình-luận, coi như là một trường-hợp phi-thường! Đọc đến đây, có anh em sẽ đành lòng nói rằng: «Bao giờ cũng có ít người lạ đến nghe giảng.» Nhưng sao lại đành lòng nói như vậy? Anh em lại tiếp: «Hừ! Đạo Tin-Lành đã giảng rồi, nếu họ không đến, họ phải chịu lấy trách-nhiệm.» Có phải ta chỉ lo cho họ đến thể thôi chăng? Bằng vậy, họ cũng chỉ lo đến thể, nào có lạ gì!

Nếu công-chúng không đến nhà giảng của anh em, chắc phải có một duyên-cớ

«Địa-hạt tôi cứng-cỏi lắm, nhưn-dân đều bị Tin-Lành làm cho cứng-cỏi.» Lời chữa mình thông-thương ấy tỏ ra ta tự lừa-dối. Địa-hạt nào cũng cứng-cỏi, nhưng thật ra thì không phải là nhưn-dân bị đạo Tin-Lành làm cho cứng-cỏi. Đại-da-số không biết đến Tin-Lành kỳ-diệu. Không phải ở ngoài Hội-Thánh, nhưng chính là ở trong Hội-Thánh mà ta thấy phần nhiều người bị Tin-Lành làm cho cứng-cỏi.

Họ đã nghe Tin-Lành suốt đời, đã ứng-chịu Tin-Lành, nhưng Tin-Lành chẳng có hiệu-lực trong đời họ. Chính họ làm cho ông Truyền-đạo phải tuyệt-vọng vì họ nghe biết bao bài giảng mà vẫn không chuyển-động. Nhưng «người ngoại» có bị Tin-Lành làm cho cứng-cỏi đâu, vì chưa hề được nghe sứ-mạng của Tin-Lành.

Không, ta chẳng nên đổ hết tội cho người ngoại vì có họ không đến nhà giảng. Nếu cửa hàng tôi không lôi-kéo khách vào mà tôi lại đổ tội cho họ, há chẳng phải tôi ngu-dại lắm? Dầu hàng tôi đáng cho họ mua và có ích cho họ không kể xiết, nhưng họ không vào mua cũng không phải lỗi tại họ hết cả. Tôi tự-nhiên phải xem-xét hàng-hóa, cách bài-trí, và tình-hình trong cửa hàng, cả đến cử-chỉ của người bán hàng, để thấy tại sao công-chúng không sẵn lòng mua giúp cho tôi.

Bây giờ thiết tưởng anh em nên nghe

Lời chỉ-trích rất thân-thiện của một người ngoại bước vào nhà giảng Tin-Lành

Xin chúng ta hãy tưởng-tượng lời ấy: «Tôi thấy rõ tin - đồ coi tôi như là một người ngoại. Tôi cảm-biết rằng họ coi tôi như một người khô hối-cải. Tôi thấy mình không được để chịu theo như ý mình ao-ước. Sự thờ-phượng buồn-tẻ, còn hát thì thảm-hại làm sao. Ông Truyền-đạo dường như mẫn lo trung-dẫn Kinh-Thánh và dùng những danh-từ thần-học khó hiểu hơn là nói một vài lời giúp-dỡ tôi. Tôi thấy rõ những người quen nghe ông giảng thì thích lắm, nhưng tôi chẳng hiểu gì cả. Suốt cả bài giảng thật chẳng có gì ứng-dụng riêng cho tôi để khiến tôi ước-ao đến nghe nữa.»

Biết đâu người ngoại chẳng phê-bình như thế. Mặc dầu ông Truyền-đạo vẫn sốt-sắng, thành-khiết và giảng đúng Kinh-Thánh, nhưng ông vẫn không thể cảm-động người có căn đến sứ-mạng của mình.

đây giờ ta phải tuấn đến một van-đề khác: «Nếu cửa hàng tôi cứ vắng tanh mãi, sao không đóng phứt đi?» Nếu công-chúng không chịu đến mua hàng của tôi mà tôi vẫn muốn bán hàng cho họ, thì sao không tạm bỏ cửa hiệu mà đem hàng đến cho họ? Như vậy, ta phải xét xem

Quan-niệm của chúng ta về sự nhóm-hợp có hiệp theo những cách-thức bày-tỏ trong Kinh-Thánh không?

Tôi thiết tưởng cách truyền-đạo trong Kinh-Thánh chính là như thế này: Hoặc ở một mình, hoặc chung với anh em, mỗi tin-đồ vẫn gắng sức riêng mà kêu-gọi tội-nhơn. Cần phải nhóm-hợp giảng đạo ở một nơi nhất-định, có một ban kiểm-sát và chủ-trương, cái tục-lệ đó ta khó tìm thấy trong Kinh-Thánh. Quả thật, nếu sự nhóm-hợp rõ-ràng không có kết-quả và không giúp ta đạt đến mục-đích, thì ta nên tạm đình lại mà chia nhau đi thăm kẻ lân-cận hoặc ở nhà họ, hoặc ngoài đường phố. Phương-thức này chẳng những khiến tội-nhơn tin quyết rằng ta lo thay cho họ, song cũng bỏ sức thiêng-liêng cho tin-đồ và giúp cho mau được hiệu-quả. Đó chắc là phương-thức trong đời các Sứ-đồ đã có hiệu-quả làm sôi-nổi bốn biển—«Những kẻ đã bị tan-lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền-giảng đạo

Tin-Lành» (Sứ 8: 4). Câu này không chép về các Sứ-đồ bảy giờ đương ở Giê-su-sa-lem; nhưng chép về các nam nữ tin-đồ tâm-thường.

Họ đi từ nơi này đến nơi khác, truyền-giảng đạo Tin-Lành,

không phải đi từ tòa giảng này đến tòa giảng kia, vì khi ấy đã làm gì có tòa giảng. Họ rao-truyền Tin-Lành ngoài đường phố và trong các nhà tư. Nếu hết thấy tin-đồ xứ này làm như thế thì sẽ có cơn phấn-hưng lớn-lao biết mấy. Chúng ta bao giờ cũng sẵn-sàng công-kích giáo-lý của những kẻ mình không biểu-đồng-tình và có lẽ cũng công-kích phải nữa, nhưng phương-pháp truyền-đạo như thế chẳng giúp ta tấn-tới nhiều đâu. Tiếc thay, nhiều anh em trong vòng chúng ta không sốt-sắng lo cho người lân-cận hối-cải! Ta sẽ buồn-rầu nhận-biết như thế nếu ta đếm đúng số người năm ngoái đã đem được (hoặc cố sức đem) một linh-hồn đến cùng Đấng Christ. Hầu hết tin-đồ không làm như thế, và đó là lời đáp lại câu hỏi ở đầu bài.

Rất ít người trong vòng chúng ta được dự-bị đi truyền Tin-Lành từng nhà cho từng người một, rất ít người sẵn lòng chịu họ đối-đãi vô-phép, trêu-chọc và mắng-nhiếc. Nếu cứ như thế thì biết bao giờ cho thấy một cơn phục-hưng dữ-đội trong Hội Tin-Lành!

TRÊN GIƯỜNG BỆNH

Lời tòa soạn.— Dưới đây là ít nhiều câu tư-tưởng của cô *Adèle Kamm* (1885-1911), một thiếu-nữ Thụy-sĩ đã nằm liệt trên giường bệnh suốt sáu năm trời.

PHẢI mỉm cười với Đức Chúa Trời qua hàng nước mắt.

Bởi sự thử-rèn này, đời tôi hóa ra sung-sướng hơn hết, và tôi không muốn thay-đổi số-phận.

Tình-nguyện và vui-vẻ từ-bỏ mình, anh em sẽ hưởng được sự vui-mừng thiêng-liêng, đẹp-đẽ, trong-trẻo, đến nỗi cơn thử-rèn nhớ tình-cảnh ấy mà hóa ra một

ơ-phước chơn-thật và một nguồn lạc-thú hoán-toàn không tả xiết được.

Tự-do là gì? Là quên mình, là hi-sinh mình vì một mục-đích cao-thượng. Còn mục-đích ấy chính là làm đều thiện.

Tôi tin rằng nếu ta chịu đau-đớn với một tấm lòng đầu-phục, thì sự đau-đớn ấy sẽ thành một phước lớn cho ta. Nhưng tôi cũng tin rằng ta có thể làm hơn nữa. Nếu ta tình-nguyện nhận lấy cây Thập-tự của mình, rồi hiệp nó với cây Thập-tự của Đấng Christ, thì ta có thể giúp vô-hạn vào bước đường thiện-đức toàn-thắng tội-lỗi và mọi chước căm-đổ.



Đời lời tiên bạn.—Ngày 28 Avril 1938, ông bà Mục-sư R. M. Jackson ở Vinh và bốn cậu đã xuống tàu về nghỉ bên Mỹ. Trong những năm qua ông bà là ban đồng-chi rất nhiệt-thành của Thánh-Kinh Báo. Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bản báo xin chúc ông bà và bốn cậu vượt biển bình-an và mau trở lại đất Việt-Nam để tiến-hành chức-vụ cao-qui. — T. K. B.

Cảm tấm thanh-tĩnh.—Ông Phạm-văn-Nam, Truyền-đạo ở Trà-ôn, gửi giúp bản-báo 1\$00; bà Mai-ngọc-Tiết ở Sài-gòn, giúp 2\$00; Ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Điêm ở Tam-kỳ tuyên được 12 độc-giã, nhưng đã vui lòng tặng lại bản-báo phần biểu. Bản-báo xin thành-thực cảm ơn các bạn, cầu-xin Chúa cử đờ các thư-ơn-phước thiêng-liêng rất đư-

đặt trên các bạn và qui-quyển.—T. K. B.
Giới-thiệu sách mới.—Bản-báo nhận được quyền «Làm lại cuộc đời», giá 5 xu, của nhà xuất-bản Cứu-thế-quân, 32-34 Phố Maréchal Pétain, Hải-phòng. Xin cảm ơn dịch-giã và giới-thiệu cùng các bạn đọc Thánh-Kinh Báo.—T. K. B.

NAM-KỶ

Hội-đồng địa-hạt Nam-kỳ nhóm lần thứ 13 tại Mỹ-tho từ 15 đến 17 Mars 1938, do ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế chủ-tọa. Có 65 đại-biểu và hơn 400 tin-đồ nhóm-hợp. Chúa dùng các ông Mục-sư D. I. Jeffrey, Lê-đình-Tươi, G. C. Ferry

và H. A. Jackson bồi-bổ đời thiêng-liêng của anh em tin-đồ và rao-giảng Tin-Lành cho người chưa tin Chúa. Kết-quả được năm người trở lại cùng Chúa.

Buổi chiều ngày 15 Mars có cử-hành lễ phong chức Mục-sư cho các ông Lê-văn-

Hiển, Thái-vân - Nghĩa, Nguyễn-vân-Tho, Châu-vân-Cương và Trần-như-Hối. Cầu-xin Chúa cử ban thêm quyền-phép Đức Thánh-Linh cho cả năm ông để càng làm trọn cái chức-vụ chăn-nuôi bầy chiên của Chúa.

Ông Trịnh-an-Mẹo, Truyền-đạo ở miền các bộ-lạc Mọi, cảm-động Hội-đồng bằng lời làm chứng về quyền-phép Chúa giữ-giữ mình trong những bước gian-nguy. Hội-đồng quyền 61\$22 giúp ông sắm các thứ cần-dùng khi đi truyền-đạo. Cũng có nhiều bạn

nam nữ thanh-niên hứa dâng mình đi giảng-đạo cho các bộ-lạc. Ngoài ra còn có nhiều ông bà làm chứng về quyền-phép của Chúa tỏ trong đời mình.

Hội-đồng Linh-tu sẽ họp ở Bến-tre, còn Hội-đồng Địa-hạt sẽ họp ở Tân-thạch.

Ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế khai-trình công-việc Chúa trong năm 1937 như sau này: 1.246 người cầu-nguyện; 380 người chịu phép báp-têm; 5.948 tin-đồ hiện có trong sổ; 45 ông Mục-sư và Truyền-đạo Việt-Nam; 17.590\$08 thu và chi về khoản tự-trị; có xây thêm nhiều nhà-thờ và nhà Mục-sư.

BAN TỒ-CHỨC TRƯỞNG CHỨA-NHỰ KHẢI-SỰ

Ban tồ-chức trưởng Chứa-nhự xin cho các trưởng Chứa-nhự hay rằng vì giấy và mực đã lên giá rất nhiều, nên chúng tôi buộc phải tăng «Nhi-đồng Giảng-lập» theo giá sau này:

Từ 1 đến 49 tập thì mỗi tập mỗi tuần 0\$01 (cả tiền cước).

50 tập thì mỗi tuần 0\$35.

100 tập thì mỗi tuần 0\$60.

Tỉ như ai có mua 16 tập mỗi tuần thì phải trả hết 2\$08 (16 x 13 tuần), 50 tập mỗi tuần là 4\$55 (35 x 13).

Vậy, xin các anh em gửi thơ và mandat cho tôi tại Đa-lát (c/o ông Mục-sư Jackson) trước ngày 10 Juin (dưới 1\$00 thì có thể gửi con tem), để tiện cho tôi kê danh-sách các trưởng Chứa-nhự sẽ mua báo ấy và gửi cho nhà in ở Hà-nội. Nếu thơ nào đến trễ sau ngày ấy, thì không có thể nào gửi báo cho.—*Thay mặt ban tồ-chức: Mục-sư H. H. Hazlett.*

Tiền dự-bị cất nhà cho ông Chủ-nhiệm địa-hạt được 180\$00, nhưng phải có rất ít là 500\$00 mới có thể khởi-công. Vậy, xin các quý-hội và các nhà từ-thiện quyền giúp càng sớm ngày nào càng tốt. Xin cảm ơn trước.

Ban Trị - sự mới như sau này: Chủ-nhiệm: ông Lê-vân-Quế; Phó Chủ-nhiệm: ông Trần-xuân-Hĩ; Thư-ký: ông Phan-v.-Hiệu; Thủ-quĩ: ông Nguyễn-hữu-Khánh; Phái-viên: ông Bùi-tự-Do. — *Trích biên-bản.*

nữa để lo việc Chúa; cũng có 8 thầy hứa dâng mình đi rao-giảng Tin-Lành cho các bộ-lạc ấy.

Mãn khóa học thân được 67\$26. Trong số ấy chúng tôi giúp lộ-phí cho những vị Truyền-đạo ở Thượng-du về làm chứng, dâng vào công-việc Thượng-du, đóng hai khuôn kính gáo hình và một tủ kính đựng đồ vật kỷ-niệm. Vậy, qui-vi Truyền-đạo ở Thượng-du có hình hoặc đồ-vật gì đáng làm kỷ-niệm, xin kịp gửi về để nhớ đó



Nhà-thờ mới của chi-hội Tam-kỳ

Ban Thượng-du thiết-đạo tại Thánh-Kinh Học-đường Tourane. — Đức Chúa Trời có đồ phước xuống cho chúng tôi rất nhiều, nên chi khóa-học năm nay ban chúng tôi làm việc rất hăng-hái; ngoài ra mỗi tuần biệt riêng một buổi lễ cầu-nguyện, dâng tiền cho công-việc Chúa ở Thượng-du, chúng tôi lại còn cứ mỗi tháng mời một viên giáo-sĩ miền ấy về làm chứng cho nam nữ sanh-viên và quý ông bà trong Hội-Thánh Tourane nghe các ơn-phước Chúa ban cho người Thượng-du là thế nào. Mọi người được cảm-động, nên càng cầu-nguyện, dâng tiền nhiều hơn

cảm-động, thúc-giục nhiều người chung lo công-việc của Chúa càng thêm. Đa-tạ! — *Ban Trị-sự.*

Thánh-Kinh Học-đường Tourane. — Nhà trường đã làm lễ tốt-nghiệp và bãi học ngày 13Avril tại giảng-đường Tourane. Sự nhóm lại rất đông-đảo. Ngoài ban giáo-viên và các nam nữ học-sanh, còn có các qui-vi Mục-sư, Truyền-đạo các tỉnh lân-cận và các giáo-hữu trong Hội-Thánh Tourane đến dự. Ông Đốc-học H. H. Hazlett chủ-tọa.

Buổi nhóm có vẻ thiêng-liêng, long-trọng và vui-vẻ; vì ngoài các bài hát du-đương

của ban học-sanh, còn có lời giới-thiệu của ông Giáo-sư Lê-văn-Long và hai bài diễn-văn của hai thầy tốt-nghiệp đọc rất mạnh-mẽ, cảm-động. Sau đó ông Đốc-học Hazlett và ông Giáo-sư Huyền thay mặt ban giáo-viên mà phát văn-bằng cho những thầy tốt-nghiệp như sau này: Diệp-văn-Cần, Nguyễn-thành-Thiệt, Phan-sĩ-Kiểm và Võ-ngọc-Kỳ. Trước khi chúc phước, ông Giáo-sư Ông-văn-Huyền có đọc các điện-tin ở các nơi gửi về chúc mừng ngày lễ tốt-nghiệp. Sự nhóm lại đến 10 giờ thì giải-tán.

Về công-việc nhà trường trong khóa này nhờ Chúa có ở cùng, nên thấy có phước nhiều. Mặc dầu ma-qui cũng có khi xen vào, song Đức Chúa Jê-sus đã thắng nó và đem lại sự vui-mừng cho chúng tôi, nên chúng tôi không đủ tiếng mà ngợi-khen Ngài. Dầu vậy, xin qui ông bà nhớ cầu-nguyện cho 4 thầy tốt-nghiệp, 8 thầy nhũ-niên cùng 6 thầy nhũ-niên năm nay sẽ ra hầu việc Chúa, đặng kết-quả nhiều linh-hồn cho nhà Ngài. Cũng nhớ đến các anh em nhũ-niên hầu cho năm tới có thể đến nhà trường học nữa. Đa-tạ!—*Thơ-ký nhà trường: Trần-văn-Son.*

Đôi lời cảm-tạ.—Thay mặt anh em lớp tốt-nghiệp cũng tất cả sanh-viên trong khóa học này, tôi có lời cảm ơn qui ông bà ở xa đã nhớ đến chúng tôi và ngày lễ tốt-nghiệp mà viết thơ và đánh điện-tin về chúc-mừng. Chúng tôi xin cảm-tạ tấm lòng quý-hóa ấy. — *Trần-văn-Son.*

Nhị-mỹ.—Chi-hội chúng tôi giảng phục-hung từ 15 đến 17 Février 1938, có mời các ông Lê-văn-Ngo, Kiền-công-Thảo và Lê-văn-Hiến đến giảng.

Cám ơn Chúa, Ngài có dùng các tôi-tớ của Ngài phân-phát nhiều ơn mới phước lạ, làm cho hết cả tin-dở được có sự tấn-bộ về tinh-thần nhiều lắm.

Lắm anh em ngày trước có tánh nhũn-nhát về danh Đức Chúa Jê-sus, cũng có sự yếu-đuối về cách thờ-phượng Chúa và lòng lo-lắng với sự lo-lắng công-việc của Ngài. Hiện nay nước thiêng tràn khắp trong lòng khỏ-khan, nên anh em hứa rằng từ đây sẽ bắt đầu làm tròn phận-sự là tin-dở Đấng Christ. Cám ơn Chúa!

Còn về sự giảng cho người ngoại ba đêm, theo như lệ thường giảng một bài

thì người ngoại mỗi-một ra về, song kỳ này rất lạ, mỗi đêm phải giảng hai bài cho họ, vì khi song bài giảng trước, họ kêu lên rằng tôi muốn nghe giảng nữa. Có người nói: «Chúng tôi mới đến, xin giảng nữa cho chúng tôi nghe.» Thấy họ đồng-thình kêu-nài giảng nữa, ba tôi-tớ Chúa và tôi không thể nào nghỉ vì cảm-động vô-hối, buộc lòng phải bày-tỏ sự cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus thêm. Dầu nhóm lâu và đông-đảo mà vẫn có sự bình-an, kết-quả có năm người ăn-năn tin Chúa.

Vậy, xin qui anh em trong Chúa-làm ơn nhớ cầu-nguyện giùm cho ở đây mau kết-quả thêm, vì giống đã gieo ra rất nhiều rồi.—*Nguyễn-văn-Tôn.*

Mỹ-tho.—Chúa ban ơn cho Hội-Thánh chúng tôi nghinh-tiếp Hội-đồng Địa-hạt trong ba ngày đêm, được phước rất nhiều.

Người ngoại thì tinh-thức, người bồng-đạo thì phấn-hung, còn tái-chánh thì dục-dật. Thâu được 149\$79, xuất 146\$12, dư 3\$67. A-lê-lu-gia! — *Nguyễn-châu-Thông.*

Trà-ôn.—Tôi đã từ-giã anh em Hội-Thánh Trà-ôn chiều Chúa-nhựt 27 Mars 1938, để về nghỉ ở Ô-môn. Nhà tôi cũng yếu, ở Ô-môn dưỡng bệnh, còn tôi đã đi điều-dưỡng ở nhà thương Chợ-rẫy (Sài-gòn). Tôi ở đó năm ngày, thầy thuốc không thấy có bệnh gì nên cho về, dặn rằng phải nghỉ nhiều mà dưỡng sức.

Xin qui ông bà anh chị trong các Hội-Thánh lấy lòng yêu-thương sốt-sắc mà cầu-nguyện cho vợ chồng tôi được Chúa chữa cho mau có sức mạnh và được Chúa xúc dầu bằng Đức Thánh-Linh để lại hầu việc Chúa cách tấn-tới. Cũng xin Chúa cho chi-hội Trà-ôn được có cơn phục-hung. Xin thành-thật cảm ơn trước.—*Phạm-văn-Năm.*

BẮC-KỶ

Thái-bình.—Hôm 27 Mars, được Chúa thúc-giục đến một nơi kia để cắt nghĩa về Chúa, tôi cùng một anh em, mặc dầu trời mưa, đường ướt, cũng không ngại lòng, cố-quyết đi đến nơi đã định. Khi đến nơi, quả-nhiên gặp nhiều sự vui-mừng, ấy là được cắt nghĩa rõ-ràng cho một số người có lòng ước-ao nghe về Chúa song vì bận không lên tỉnh để nghe giảng được. Nơi này gọi là Cỏ-rồng, cách tỉnh-ly 21 cây số. Chúng tôi phải ở lại hai ngày, khi về vẫn còn tiếc. (*Coi tiếp trang 149*)



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848-1915)

CHƯƠNG THỨ BA

THOÁT TAY VỊ THẦN ĐỒ HUYẾT

(Tiếp theo)

CHẰNG ai nên rờ đến người đờn-bà dò, hoặc cho bà ăn-uống. Không, chẳng một ai thương-xót bà. Chẳng một ai sao? Nhưng *Onoyom*, là chồng bà, buồn rũ-rượi, đứng riêng một mình, thấy trong lòng mình có sự thương-xót thấm-thía vật-lộn với sự sợ-hãi.

Ban đêm có bọn đờn-ông đến giết chết hai đứa trẻ sanh đôi. *Onoyom* không sao ngủ được. Ông bị các thần rửa-sả! Chắc có người phải chịu trách-nhiệm về sự rửa-sả đó, chắc có người đã bỏ ngải cho ông. Ông phải đi tìm người đó mà giết đi. Có lẽ bấy giờ ông mới bớt sợ.

Nhưng ông nghĩ đến vợ mình đang ở nơi rầy-bái, đau-yếu và đói-khát, thì rất lại sự thương-xót vợ toàn thắng sự sợ-hãi. Trời khuya lặng-lẽ, ông bước ra không phải để giết kẻ thù, nhưng để cứu người vợ khốn-nạn. Ông đem theo bánh làm bằng bột bắp và trái cây. Đặt đồ ăn trên một gốc cây to cách xa làng-xóm, ông nấp trong lùm cỏ mà chờ-dợi. Chẳng bao lâu, dưới ánh trăng, ông thấy một cái bóng âm-thầm tiến đến gốc cây. Bà hăm-hở ăn hết bữa cơm xoàng của ông dọn cho, rồi ra đi.

Một tia sáng chiếu vào linh-hồn *Onoyom*, và ông thấy mình bớt khốn-khổ. Nhưng ông không dám cứu-vớt vợ hơn nữa, nên phải quay về túp lều. Cách đó ít lâu, một buổi tối kia ông đi săn về, bỗng thấy khói hay nghi-ngút ở đằng xa. Trời đỏ rực. Ông rảo cẳng bước tới và kêu rằng:

—Cháy! Cháy! Ối làng ời! Cháy! Đều công làng, ông gặp một tên tội-mọi; hắn nói với ông rằng:

—Ồ, thưa chủ, nhà chủ cháy rồi.

—Nhà tôi?

—Vâng.

Vài phút sau, ở giữa mấy người vợ rên-rĩ, *Onoyom* nhìn một đồng tro còn bốc khói. Nhưng chẳng bao lâu ông xây một tòa nhà khác theo kiểu nhà của người da trắng. Không phải túp lều hình tròn bằng rơm trát bùn, nhưng *Onoyom* muốn xây một tòa nhà gỗ có cửa sổ hân-hoi.

Một ngày kia, *Onoyom* đương nhóm hội-nghị với nhiều tù-trưởng khác trong một làng xa, thì một bộ-hạ của ông đến báo tin rằng:

—Chủ ơi, về ngay! Con trai của chủ đau nặng.

Như vậy, ông tù-trưởng nhảy choàng lên. Chính là con trai một của ông, nó vẫn làm cho ông vui-vẻ, tự-mãn. Tấm lòng tan-nát vì sợ-hãi, lo-lắng ông chạy qua khu rừng, càng lâu càng mau. Ông còn ở đằng xa, thì ngọn gió hiu-hiu đã đưa lọt vào tai ông những tiếng gào-thét rên-rĩ. Ông đứng chơ, biết rằng con mình đã chết.

Onoyom quay lại đường cũ. Con ông chết rồi. Ông phải tìm thấy để trả thù người đã bỏ ngải cho mình. Ông sẽ đi kiếm và giết chết kẻ cứu-dịch đã ếm-chú ở nơi xa để phá-hủy đời sống của ông. Bấy giờ ông mới được bình-an.

(Còn tiếp)



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư — Phần III

CÁC HÀNH-TINH

(Tiếp theo)

«Ngài cũng làm các ngôi sao»

(Sáng-thể Ký 1: 16)

RỒI tới *Venus* (Kim-tinh), là sao mai và sao hôm. Đối với mắt trần chúng ta, thì sao *Venus* sáng-láng và đẹp-dẽ như các tầng trời. Một năm của nó bằng bảy tháng rưỡi của chúng ta; nó xây-văn chung-quanh trục riêng trong khoảng 23 giờ, 21 phút, thành-thử ngày và đêm của nó gần bằng ngày và đêm của chúng ta. Dầu sáng-láng, rực-rỡ, nhưng nó tự mình cũng chỉ là một tinh-tù tối-tăm. Nó gần

lớn bằng địa-cầu, nhưng nó nhận được gần hai lần mực ánh sáng và sức nóng mà địa-cầu nhận được; ấy vì nó gần mặt trời hơn. Nhưng vì không-khí của nó đặc và có nhiều hơi nước, nên có lẽ khí-hậu cũng dễ chịu như khí-hậu của những miền địa-cầu ở giữa nhiệt-đới và ôn-đới. Dầu nó đến gần địa-cầu hơn là mỗi hành-tinh khác đến gần địa-cầu, nhưng ánh sáng ngôi của nó làm quá mắt; bởi vậy, hơn mọi hành-tinh khác, nó khó cho ta giải-bây bằng kính thiên-lý.

Địa-cầu, là thể-giới của loài người, đứng vào hàng thứ ba trong các hành-tinh của thái-dương thống-hệ. Chúng ta đã mô-tả những hiện-tượng vật-lý

trên mặt địa-cầu, nên đây chúng ta chỉ cần chú-ý đến địa-vị và những sự tương-quan của địa-cầu như một hành-tinh thuộc trong thái-dương thống-hệ.



ĐIỂM ĐƯƠNG TRONG KHÔNG-GIAN

Địa-cầu xây-văn chung-quanh mặt trời theo một quỹ-đạo hình bầu dục; trong quỹ-đạo ấy, đường kính dài nhất hơn đường kính ngắn nhất bốn triệu rưỡi cây số. Địa-cầu cách mặt trời độ chừng 138 triệu cây số. Mỗi năm địa-cầu xây

quanh mặt trời một vòng, tức là đi hơn 825 triệu cây số và mất 365 ngày, 5 giờ, 48 phút và 49 giây. Chẳng có gì lạ-lùng hơn là địa-cầu đi vòng diệu-kỳ ấy một cách đều và đúng.

Để giúp chúng ta nhận-biết hiện-tượng trên đây là lạ-lùng dường nào, xin giả-định rằng thái-dương thống-hệ bắt đầu xây-văn từ sáu ngàn năm nay, còn địa-cầu thì cứ đi một triệu rưỡi cây số, lại chậm hoặc mau mất năm giây đồng-hồ; thật là một sự sai nhỏ-mọn lắm. Nhưng *cứ tính đến ngày nay*, nghĩa là trải qua sáu ngàn năm, thì số thì-giờ sai-trật ấy đã lên tới hơn sáu tháng rồi. Như vậy, khi địa-cầu đang đến chỗ quỹ-đạo có ghi mồng một tháng bảy thì lại đến chỗ quỹ-đạo có ghi mồng

một tháng giêng. Nhưng ta không hề thấy thời-tiết trái-ngược như thế, nên sự sai trên kia hẳn cũng không hề xảy ra. Vậy, lúc giữa mùa hạ và giữa mùa đông trong đời chúng ta cũng y như trong đời Nô-ê đóng tàu và đời A-dam ở giữa lạc-viên tốt-đẹp.

Có một thực-sự đáng được chúng ta chú-ý đặc-biệt: Ấy là Đức Chúa Trời sắp-đặt khoảng một năm của địa-cầu và tánh-chất của cây-cối cùng súc-vật đến nổi khoảng ấy xứng-hiệp trọn vẹn với tánh-chất ấy. Đức Chúa Trời đã lên dây đồng-hồ của cây-cối cho vừa một năm. Hút chất tư-dưỡng trong đất, làm ra nhựa, trở lá, làm cho hoa nở, làm cho trái chín, rồi yên-ngỉ và lấy lại sức của sanh-nguyên, — mọi việc này cần đến chính bốn mùa hiện có và chính thời-gian một năm.

Mỗi loài thú-vật, chim-chóc và sâu-bọ cũng làm chứng rằng mình xứng-

hiệp dường ấy với thời-hạn nhưt-dịnh đó. Tánh-chất xứng-hiệp ấy chẳng những ở trong một hai loài mà thôi, song ở trong hàng ngàn, hàng vạn loài. Một cách lạ-lùng hơn hết, tánh-chất xứng-hiệp ấy giải-bày sự khôn-ngoa trong cuộc dựng nên thế-giới. Sự khôn-ngoa ấy đã tinh-toán và chỉ-dịnh mọi sự. Đây này, ứ triệu đồng-hồ của súc-vật và cây-cối khác nhau vô-cùng về hình-thức và tánh-chất, nhưng hết thảy đều được lên dây đến nổi chạy vừa đúng khoảng thi-giờ chỉ-dịnh bởi cuộc xây-văn của trái đất chung-quanh mặt trời.

Đương khi xây-văn chung-quanh mặt trời một năm, địa-cầu cũng xây-văn chung-quanh địa-trục. Địa-trục ấy không đủ thẳng xuống mặt quỹ-dạo, nhưng đối với đường đủ thẳng ấy, bao giờ cũng nghiêng đi hai mươi ba rưỡi phần-trăm (23,5%). (Còn tiếp)

DỰ-BỊ ĐÓN SỨ-GIẢ CỦA CHÚA

BÁC-SĨ John Sung, người Trung-hoa, đã tông-học bên Mỹ. Đoạn, ông vào học trường Thần-đạo. Ông nói rằng: «Tôi ngạc-nhiên vì các giáo-sư lại nghi-ngờ sự giảng-sanh của Đức Chúa Jê-sus do nữ-dồng-trình, sự sống lại của Ngài, luôn với những giáo-lý căn-bản khác. Đối với các ông ấy, sự cầu-nguyện chỉ là một cách tự-kỷ âm-thị.»

Lò lửa của đạo Tin-Lành xã-hội ấy đã nung chảy hết phần đức-lin ông còn sót lại. Ông nghi-ngờ quyền-phép của Lời Đức Chúa Trời và khởi-sự bất-hờ những tin-đồ sốt-sắng. Linh-hồn ông bị kéo đi rất xa Đức Chúa Trời vì sự dạy-đỗ vô-thần trong trường kia đã hủy-phá đức-tin ông đối với Kinh-Thánh và mọi sự siêu-nhiên.

Nhưng, ngày kia, ông được nghe một thiếu-phụ đầy-dẫy Đức Thành-Linh truyền-giảng Tin-Lành... Ông sắp mình nơi chơn Thập-tự, xin Đấng Christ tha-thứ cho mình và dùng huyết Ngài tẩy sạch tội mình. Tối đó ông

được tái-sanh. Ông nói rằng: «Tôi thời đọc những sách thần-đạo do ma-quỉ khải-thị và đi ra rao-giảng Tin-Lành về ân-diên hay cứu-rỗi.» Và trong 193 ngày ở nơi cô-tịch, ông đọc Kinh-Thánh 40 lần. Ông nói về sự từng-trải đó rằng: «Ấy mới thật là tôi học đạo. Tôi tốt-nghiệp khi ra khỏi nơi cô-tịch.»

Hiện nay ông dạy-dĩ rao-truyền danh Chúa ở phía tây nước Tàu, bất luận trong nhà-thờ hay ngoài đường phố. Sống bởi đức-tin, chỉ nhờ Chúa cung-cấp mọi sự cần-dùng, ông được kết-quả to-tát, dắt-đem rất nhiều người trở về cùng Chúa.

Bác-sĩ John Sung mong đến thăm Hội-Thánh Đông-dương, có lẽ sẽ ở Hà-nội vào trung-tuần tháng Mai. Nếu đến đây, ông sẽ giảng tại Hội-dồng Tổng-liên-hội họp ở Vĩnh-long vào tháng Juin. Xin anh chị em khẩn-thiết cầu-nguyện cho ông có thể sang đây và được Chúa dùng để ban phước dư-dật cho toàn-thể Hội-Thánh.

BỐC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRÍ TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỨNG-NHIỆM)

NGƯỜI GIU-ĐA PHẢI BIẾT TIẾNG MẸ ĐÈ

«*Bấy giờ Ta sẽ ban cho dân một tiếng nói thuần-tục*»

(Sô-phô-ni 3 : 9—theo một bản tiếng Anh)

THẦY thông-giáo *Samuel Bluenfield* viết một bài rất có giá-trị đăng trong báo *New Palestine*, luận về người Giu-đa cần phải nói được tiếng mẹ đẻ. Hiện nay tiếng Hê-bơ-rơ đã chiếm phần ưu-thắng giữa vòng người Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin. Có mở lớp dạy tiếng Hê-bơ-rơ trên tàu chở người Giu-đa trở về tổ-quốc. Tiếng chết từ mười mấy thế-kỷ ấy bây giờ thịnh-linh phục-hưng, thật có ý-nghĩa tiên-trí hệ-trọng-lâm. Ông *Bluenfield* nói rằng :

«*Những cuộc hội-hợp mới đây của dân Giu-đa ở khắp thế-giới đã bày-tỏ số-phận thảm-khốc của dân ấy; Các đại-biêu phải đối-phó với những vấn-đề quan-hệ đến toàn-thê quốc-dân, nhưng khi hội-hợp đề bàn cách tự-vệ và tương-trợ, thì họ không thể hiểu nhau. Bao nhiêu thi-giờ, sức-lực và trí-khôn bị cướp mất bởi cái tháp Ba-bêl mà họ đem theo từ những nước mình kiều-ngụ. Trước kia ông *Ahad Ham* cảnh-cáo dân Giu-đa phải bảo-tồn lấy văn-hóa Hê-bơ-rơ kẻo lai hóa ra những bộ-lạc biệt-lập. Ông chẳng ngờ lời cảnh-cáo ấy lại được thực-hành ngay khi ông còn sống. Quả thật, ta rất cần biết tiếng Hê-bơ-rơ nếu muốn cứ tiếp-xúc với người Giu-đa, nhưt là những người ở xứ Pha-lê-tin và miền đông Âu-châu. Trong vòng những người này, hàng trăm, hàng ngàn bạn nam nữ thanh-niên nói tiếng Hê-bơ-rơ và phần nhiều lấy tiếng Hê-bơ-rơ làm môi-giới duy-nhứt để bày-tỏ văn-chương, triết-học và thẩm-mỹ-học (*esthétique*) theo lối kim-thời.*

«*Có những duyên-cớ thuộc về tôn-giáo, quốc-gia, văn-hóa và sự tiện-lợi bắt-buộc người Giu-đa phải cần đến tiếng Hê-bơ-rơ nếu người ấy quan-tâm đến số-phận của đồng-bào. Nhưng ai để ý đến những lý-tưởng của đạo Giu-đa thì cũng cần biết tiếng Hê-bơ-rơ. Ấy là nhờ tiếng Hê-bơ-*

rơ làm môi-giới mà trong kỷ quá-khứ Đức Chúa Trời đã dự-ngón về công-lý và về nghĩa «tứ hải giai huynh-đệ.» Ấy là nhờ tiếng Hê-bơ-rơ làm môi-giới mà những lý-tưởng đó ngày nay đang được sống lại trong xã-hội và trong trường kinh-tế của những người Giu-đa đã trở về xứ Pha-lê-tin trước nhưt. Giữa một thế-giới nặng trĩu những chiến-tranh, hờn-ghét và bất-công-này, phải thanh-niên Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin miệng hát bài ca bằng tiếng Hê-bơ-rơ, lòng có đức-tin bền-vững, đương đào-tạo thế-lực xã-hội và kinh-tế cốt lại làm cho đạo Giu-đa trở nên một hiện-tượng linh-động và có ý-nghĩa cho dân Giu-đa và cho cả thế-giới nữa. Muốn cho dân Giu-đa có thể cứ trung-thành với cổ-lực về lý-tưởng xã-hội, thì chúng ta cần phải bảo-tồn tiếng Hê-bơ-rơ, là lợi-khi bày-tỏ rõ-ràng những giáo-hóa và lý-tưởng ấy.

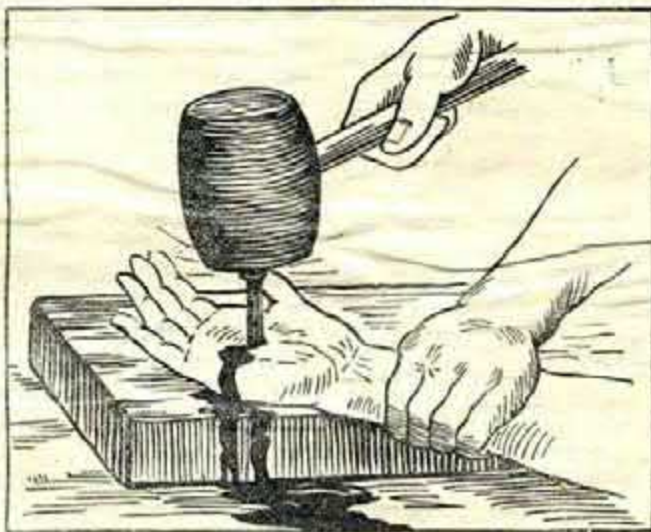
«*Đối với bậc văn-nhơn, thì tiếng Hê-bơ-rơ là chìa-khóa mở kho văn-chương cổ-diễn ghi-chép những sự từng-trải và kỷ-ức ân-bi của một dân-tộc tối-cổ. Đối với người Giu-đa mộ đạo, thì tiếng Hê-bơ-rơ là tiếng đẻ thờ-phượng và đẻ bày-tỏ tư-tưởng tôn-giáo của người Giu-đa. Đối với người Giu-đa có tinh-thần quốc-gia, tiếng Hê-bơ-rơ có thể dùng làm dây liên-hiệp dân Giu-đa ở khắp thế-giới và làm phương-pháp dẫn đến cuộc phục-hưng văn-hóa Hê-bơ-rơ và chủ-nghĩa xã-hội duy-tâm như xưa kia đã bày-tỏ ở xứ Pha-lê-tin, là tổ-quốc của dân Giu-đa. Còn đối với toàn-thê dân Giu-đa, thì tiếng Hê-bơ-rơ là cái động-lực có hiệu-nghiệm để phục-hưng dân Giu-đa, vì nó ràng-buộc họ với quá-khứ cùng hiện-tại của họ, lại cho họ sau này có thể dự vào công-cuộc tuyên-truyền đời sanh-hoạt của dân mình cho thế-giới.» — *Prophecy.**

LỬA LUYỆN LÒNG TIN

(Cảnh-ngộ khó xử của các giáo-sĩ và tin-đồ bên Cao-ly)

THEO chánh-sách của nước Nhật-bổn, khắp xứ Cao-ly đã xây-cất nhiều đền-thờ mới và rộng hơn của Thần-đạo (Shinto), là đạo chính của nước Nhật. Chánh-phủ Nhật định không thôi xây-cất cho tới khi mỗi một làng ở Cao-ly có một đền-thờ Thần-đạo. Hiện đã có lệ học-sanh khắp các trường phải đến đền-thờ thần-đạo cúi đầu làm lễ trước tượng Thái-dương-Thần-nữ (Amaterasu-o-mi-kami), vị nữ-thần được coi là thủy-tổ của dòng vua nước Nhật.

Trong một thành-phố kia, đền-thờ Thần-đạo mới chữa cho rộng-rãi, nguy-ngha hơn, các nhà đương-chức đề riêng một tuần làm lễ và mở cuộc vui. Trường-sơ-đẳng của Hội Trưởng-lão (1) trong nơi thành-phố ấy được lệnh phải dự phần tế-lễ chung



Trong mọi nghề-cần, hãy nhớ Đấng bị đóng đinh vì mình, thì sẽ được toàn-thắng

với các trường khác. Ông giáo-sĩ quản-đốc trường ấy phân-trần rằng mình không thể nào truyền linh cho học-sanh đi dự lễ ấy. Vậy, ông bị đoi đến thi-sản, trước mặt tâm nhà đương-chức. Sau mấy phút chào-hỏi lịch-sự và cảm ơn ông giáo-sĩ vì đã tận-tâm giúp việc giáo-hóa nhưn-dân, ông thi-trưởng nói rằng:

— Ông biết tại sao chúng tôi mời ông đến đây. Ông biết rằng ở bên Nhật có nhánh đạo Đức Chúa Jê-sus cũng cho phép tin-đồ đi dự lễ trong đền-thờ Thần-đạo; duy chỉ có phái Trưởng-lão tri-óc hẹp-hoài của các ông lấy thể làm bối-rối thôi. Cứ xét hiện-tình, chúng tôi tin rằng ông hiểu sự yêu-cầu của chánh-phủ và sẽ cùng

cả nhà trường ngày mai đến dự lễ. Ông có vui lòng vâng theo lệnh ấy không?

Giáo-sĩ từ-tỏn đáp:

— Tôi xin cảm ơn các ông vì đã cho tôi đến dự cuộc bàn-luận này. Tôi rất quan-tâm đến vấn-đề hệ-trọng này, và thật đã hết sức xem-xét. Tôi hiểu rõ rằng mạng-linh của chánh-phủ Nhật cốt để cố-vô lòng ái-quốc, đều đó tôi xin hết sức hiệp ý. Nhưng vì có tin-đồ nhiều thứ tôn-giáo dự lễ ấy, nên theo tư-cách giáo-sĩ đạo

Tin-Lành, theo tư-cách cá-nhơn và theo lương-tâm, tôi thấy mình không thể vâng theo mạng-linh ấy mà đi dự lễ trong đền-thờ Thần-đạo được.

— Được rồi, ông là người ngoại-quốc chớ không phải thần-dân nước Nhật, nên chúng tôi không ép ông dự lễ. Nhưng

chắc ông sẽ truyền linh cho các học-sanh đến dự lễ ngày mai.

— Tôi ở vào địa-vị rất khó xử. Là nhà chuyên-trách, các ông có bổn-phận bảo tôi đi dự lễ. Là hiệu-trưởng, tôi có bổn-phận vâng lời các ông. Nhưng như tôi đã nói, tôi không thể vâng lời được. Làm vậy, chắc tôi bị lầm tưởng là chống-ngịch chánh-phủ Nhật, nhưng thật không phải như thế. Có lẽ tôi nên từ-chức để tránh trường-hợp khó xử này.

— Không, không, chúng tôi không muốn ông từ-chức. Chúng tôi chỉ muốn ông cư-xử phải lễ và làm theo lời chúng tôi yêu-cầu.

— Cái đó tôi không thể nào vâng theo.

— Vậy nếu phải từ-chức, thì bao giờ ông từ-chức?

(1) Hội Trưởng-lão là một nhánh đạo Tin-Lành phát-nguyên từ xứ Tô-cách-lan, nước Anh.

— Các ông định lúc nào cũng được. Nếu cần thì tôi xin từ-chức ngay bây giờ.

— Không, không, chúng tôi không bao giờ muốn thế.

Sau-cùng giáo-sĩ từ-chức hẳn và yêu-cầu khi hết niên-học thì sẽ đóng cửa trường. Nhưng các nhà đơng-chức không cho đóng, và giao quyền quản-đốc nhà trường cho những người không phải là môn-đồ Đấng Christ. Những người này hiện vẫn còn cai-quản khu trường sơ-đẳng của nhà-thờ Hội Trưởng-lão, làm cho hết thảy anh em giáo-hữu bối-rối lắm.

Ông thị-trưởng cử một viên thanh-tra học-chánh đến khuyên-bảo các học-sanh đi dự lễ. Sợ bị ép phải từ-chức, viên chương-giáo cũng tiếp theo mà biểu-đồng-tinh. Túc-thị bốn học-sanh lớn nhất (chừng 15, 16 tuổi) đứng phát dậy phản-đối ngay rằng :

— Thưa thầy, chúng tôi tưởng thầy đã loạn óc rồi. Trong năm năm trời thầy dạy chúng tôi chỉ nên thờ-lạy Đức Chúa Trời, mà nay thầy lại bảo rằng làm như thế là phải lễ. Chúng tôi không nhận thầy là giáo-sư nữa.

Chung lập-tức đi ra khỏi nhà trường. Nhưng chúng bị cảnh-binh bắt giải đến trước mặt ông thị-trưởng. Suốt hai giờ ông này biện-luận cho chúng hiểu sự dự lễ trong đền-thờ Thần-đạo là cần-yếu thế nào. Đoạn, ông hỏi thái-độ chúng ra sao. Chúng đáp :

— Thưa ông thị-trưởng, chúng tôi không hiểu ông cho chúng tôi là hạng người nào. Chúng tôi đã nghe ông biện-luận, nhưng mới nghe ông nói có hai giờ thì quên những lời dạy-đỗ chúng tôi đã nhận trong năm năm sao được? Chúng tôi không thể đi dự lễ trong đền-thờ Thần-đạo!

Nghe vậy, các cảnh-binh có mặt ở đó phải khen rằng :

— Chúng nó ít tuổi mà ăn-nói như người lớn!

Thất-vọng, ông thị-trưởng bèn gọi điện-thoại bảo viên cảnh-sát-trưởng đến điệu chúng đi. Chúng bị giam trong sở cảnh-sát hai mươi ngày chung với nhiều tin-đồ khác, vì kẻ nào không chịu thờ-lạy trong đền-thờ Thần-đạo thì không được coi là thần-dân nước Nhựt.

Lại một viên nữ giáo-sư người Cao-ly cũng từ-chức vì không chịu thờ-lạy

trong đền-thờ Thần-đạo. Có bị bắt giam hai mươi ngày trong sở cảnh-sát với những người cùng một ý-kiến như cô. Cô bị giam chung với một mục phạm tội nấu rượu lậu. Người ta sợ thay cho cô vì cô yếu phôi, lại bị giam trong xà-lim lạnh-lẽo, không áo ấm và giữ trong nằm. Nhưng khi được thả ra, mặt-mày chói-sáng vinh-quang thiên-thượng, cô kể sự tăng-trãi của mình và cảm ơn Đức Chúa Trời đã cho mình bị thử-rèn như thế, vì nhờ đó cô ném-biết Ngài có quyền-phép đề-nâng-dỡ và yên-ủi mình. Chẳng những cô không lâm bệnh nặng mà lại còn thêm can; cô cũng chẳng thấy mình sợ-hãi, lo-ngại mỗi khi bị tra-hỏi gât-gao. Lòng can-đảm và trung-thành với Chúa của cô đã cảm-dộng một viên cảnh-sát Nhựt đến nỗi chàng gởi quà biểu cô. Có cất nghê Tin-Lành cho chàng hiểu-biết, và chàng hứa sẽ đi nghe giảng cùng tin Đức Chúa Jê-sus. Mấy bữa sau, một viên thám-tử Cao-ly làm chứng rằng do sự can-đảm của những tin-đồ bị giam-cầm vì không thờ-lạy trong đền-thờ Thần-đạo đó mà lần thứ nhất mình cùng mấy bạn đồng-sự nhận thấy kẻ tin-thờ Đức Chúa Trời khác hẳn kẻ không tin-thờ Ngài.

Anh chị em chúng ta ở Đông-dương hãy nhớ câu-nguyện cho Hội-Thánh ở Cao-ly và ở khắp thế-gian giữ vững lòng trung-thành với Đấng đã chết thay mình, dầu phải liện mạng vì danh Ngài cũng không lui bước. Cũng hãy tỉnh-thức và dự-bị sẵn-sàng, ngõ hầu lỡ khi bão-tố bất-bờ dữ-đội có nổi lên, mình khỏi bị đắm-chìm và hư-mất, ừng công bèn giữ đạo bấy lâu.

— Theo «The Sunday School Times.»

NGƯNG THẦN GIẤY LÁT

THẾ-GIAN là một đám người làm giã hạnh-phước mà họ không bao giờ cảm thấy.—*Samuel Johnson.*

Bạn hãy nói cho tôi biết người kia trước hết đem gánh sầu-khổ của mình đi đến đâu, thì tôi sẽ nói cho bạn biết rõ tâm-tánh người ấy.—*Tiến-sĩ Wm. Taylor.*

Nếu lười không trong thì lòng cũng không sạch.

Ái phạm tội vì lợi thì sẽ không được lợi do tội-lỗi của mình.

Nói lễ thật cũng như viết chữ tốt, cả hai đều do thói quen.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

(Tiếp theo)

2) Tin-đồ khinh-dễ kẻ nghèo (câu 5-7).—Vi tin-đồ đầu-tiên có ý tôn-trọng người giàu-cô quá lễ và khinh-bĩ kẻ nghèo, nên tác-giả dạy thêm rằng: «Đức Chúa Trời... lựa-chọn kẻ nghèo... trở nên giàu trong đức-tin và kế-tự nước Ngài» Nếu tin-đồ nghèo có ơn Chúa nhiều, đến nổi trước mặt Chúa họ được kể là giàu-cô bởi đồng kế-tự với Con một của Đức Chúa Trời, thì ai dám khinh-dễ họ? Vì trong đời Đấng Christ đạo-giáo Giu-đa rất khó cho người nghèo theo, bởi dân Pha-ri-si đã đặt thêm nhiều lễ-nghi hình-thức phiền-phức lắm, cho nên khi Chúa đi giảng đạo thì Ngài đã chuyên-chú về người nghèo nhiều. Khi Chúa dạy trên núi thì Ngài phán rằng: «Phước cho các người nghèo-khó, vì nước Đức Chúa Trời thuộc về các người!» (Lu 6: 20). Và khi Ngài đọc sách tại nhà hội Na-xa-rét, thì đọc chỗ đã chép về chức-vụ Ngài giữa người nghèo rằng: «Ngài đã xức dầu cho Ta dựng truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo» (Lu 4: 18). Lại nữa, khi Giảng Báp-tít bị tù và khởi-sự nghi-ngại trong lòng về Đức Chúa Jê-sus, vì ông không biết chắc Ngài là Đấng Mê-si của dân Giu-đa hay là họ còn phải trông-dợi một Đấng khác, thì Đức Chúa Jê-sus sai người bảo-cùng ông rằng: «Kể mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó-khăn được nghe giảng Tin-Lành» (Ma 11: 4, 5).

Còn về phần người giàu thì ta nhớ truyện chép về một ông quan vì ham-miền của-cải mà không bằng lòng theo

Đức Chúa Jê-sus, Ngài bèn phán rằng: «Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào!» Dầu vậy, trong đời Đấng Christ và đời các Sứ-đồ thì cũng có người giàu tin Chúa, như Ba-na-ba, Giô-sép ở A-ri-ma-thê, La-xa-rô và hai chị em người, v. v. Nhưng cũng như ngày nay, so-sánh với người nghèo thì người giàu tin Chúa là số ít mà thôi. Lúc bấy giờ những người Giu-đa đang bắt-bớ tin-đồ phần nhiều thuộc phe Pha-ri-si và thầy-đều là giàu-cô; chính những người ấy trước kia cũng đã năng công-kích Đức Chúa Jê-sus. Cho nên Gia-cơ dạy thêm rằng: «Hả chẳng phải kẻ giàu đã hà-hiệp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao? Hả chẳng phải họ phạm-thượng đến danh tối (ấy là danh Chúa Jê-sus) đã lấy đặt (khi nhơn danh Ngài chịu phép báp-têm) cho anh em sao?» Đương thời bấy giờ, khi nào kẻ giàu bắt được người tin-đồ thì kéo họ đến trước tòa án (Sứ 4: 1; 8: 3; 13: 50; 16: 19; 22: 4), và bảo họ hãy rửa-sả danh Đức Chúa Jê-sus. Nếu tin-đồ bằng lòng nói rằng: «Nguyện Jê-sus bị rửa-sả,» thì họ khỏi bị đánh đòn, nhưng phần nhiều trả lời cách can-đảm rằng: «Jê-sus là Chúa,» nghĩa là họ xưng Ngài là Đấng Mê-si (CHRIST) của họ. Ấy cũng như ở Sứ 5: 41 có chép rằng: «Các Sứ-đồ từ tòa Công-luận ra, đều hớn-hở vì mình đã được kể là xưng-dâng chịu nhục vì danh Jê-sus.»

Vậy, đại-ý khúc này Gia-cơ nhắc-nhớ những sự sỉ-nhục tin-đồ đầu-tiên phải chịu dưới tay người giàu, là người mà tin-đồ ấy tôn-trọng quá lễ khi họ

cũng nhóm ở Hội-Thánh họ, và ngụ-y hỏi tin-dồ rằng: «Người như thế có đáng cho anh em quí-tôn-trọng chẳng?» Dầu Gia-cơ nói như vậy, song ông không hề có ý bảo tin-dồ đừng để cho người giàu nhập Hội-Thánh nếu họ hết lòng hối-cải và tin-theo Đức Chúa Jê-sus như kẻ khác vậy.

8) Luật-pháp tôn-trọng (câu 8, 9).—Trên kia ông Gia-cơ chẳng có ý xui tin-dồ hãy ghen-ghét người giàu, hoặc không yêu-thương linh-hồn họ, đến nỗi không kiếm thế dất-dấn họ đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Trái lại, tin-dồ phải yêu kẻ nghèo lẫn người giàu. Chữ «tôn-trọng» đây theo bản khác cũng dịch là «nhà vua.» «Luật-pháp nhà vua» chúng ta dạy-bảo chúng ta rằng: «Hãy yêu người lân-cận như mình.» «Người lân-cận» ấy là người có cần ta giúp-đỡ cho họ, bất cứ họ ở địa-vị nào. «Luật-pháp nhà vua» này đã chép ở Kinh Cựu-Uớc (Lê-vi 19: 18). Còn ở Ma 19: 18-19, thì Đức Chúa Jê-sus có nhắc nó lại (xem thêm Ma 22: 38-40; Ga 5: 14; I Gi. 3: 11, 23). (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

I PHI-E-RƠ

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUỔI

(Tiếp theo và hết)

9) Mọi ơn đều từ Đức Chúa Trời (câu 8-11).

Câu 8 rằng: «Hãy tiết-dộ và tỉnh-thức...» Vì ma-quỉ đương rình-mò, tin-dồ phải đứng-vững mà chống-cự cùng nó (câu 9; xem I Tês. 5: 6-8; Gia-cơ 4: 7).

Đừng vì gặp sự thử-thách của ma-quỉ mà ngã lòng, «vì anh em mình ở rải khắp thế-gian cũng đồng chịu hoạn-nạn như mình» (I Tês. 2: 14).

Sở-dĩ tin-dồ được các tư-cách ấy là bởi đặc-ân của Đức Chúa Trời ban cho. Ngài đã gọi và đem tin-dồ vào địa-vị vinh-hiền trong Đấng Christ, thì

cũng lợi-dụng các sự thử-thách, đau-khổ để thết-luyện lòng họ được vững-vàng toàn-vẹn càng hơn trước mặt Ngài, cũng thêm sức cho họ đủ để chịu nổi các sự cam-đổ xảy đến (xem Gia-cơ 1: 17; II Tês. 2: 13, 14; Gia-cơ 1: 2, 12).

Câu 11 tỏ ra người được ơn của Chúa nhìn-biết chắc-chắn hết cả quyền-phép trên trời dưới đất đều thuộc về Đấng Christ cho đến vô-cùng, nên cả đời tin-cậy và tôn-vinh Chúa luôn, «vì nước, quyền, vinh-hiền đều thuộc về Cha đời đời. A-men!» (Mat. 6: 13).

Kết-luận (câu 12-14).

Câu 12.—Sin-vanh là ai? Là người làm thơ-ký chép thơ này, cũng có tên là Si-la, đã đồng cùng Thánh Phao-lô cộng-sự trong mấy kỳ lịch-trình truyền-đạo (xin xem Sứ-đồ 15: 22, 32, 33, 40; 17: 1; II Cô-r. 1: 19; I Tês. 1: 1).

Câu 13.—Hội-Thánh ở thành Ba-by-lôn, có người nói đó là chỉ bóng về thành Rô-ma, nhưng không có bằng-cớ chắc-chắn; có lẽ là một thành của xứ Mê-sô-bô-ta-mi mà thôi.

Mác là ai? Cũng có tên là Giảng, con thiêng-liêng và thơ-ký riêng của Thánh Phi-e-rơ, cũng có lần đi giảng đạo chung với Phao-lô và Ba-na-ba (xin xem Sứ-đồ 15: 37-40; Cô-l. 4: 10; II Tês. 4: 11). Và, theo lời truyền-khẩu, thì người trẻ tuổi bỏ khăn trùm chạy trốn trong khi chúng bắt Đức Chúa Jê-sus vào cây Thập-tự, chính là Mác (xem Mác 14: 51).

Câu 14.—Cải hồn yêu-thương cũng gọi là «hôn thánh» để tỏ ra tinh thần-mật mến-yêu trong Chúa (II Cô-rinh-tô 13: 12).

«Nguyên xin sự bình-an ở cùng hết thầy anh em trong Đấng Christ.» Nơi lời tựa Thành Phi-e-rơ chúc bình-an, cuối-cùng thơ cũng nguyên xin sự bình-an, ở cùng anh em. Chắc ông nhìn-biết sự bình-an thiên-thượng là sự nhu-cần của anh em trong cơn khùng-bố nguy-nan vậy.

— CHUNG —

CHÚA

GIẢNG,

GỌI,

MỜI,

HỨA,

BAN,

ĐI,

CHẶN,

MUỐN,

CHIẾN,

SỐNG!

vấn không giờ tay với được mặt trời, nghĩa là vấn không đạt tới bậc hoàn-toàn của Đức Chúa Trời.

PHẢI CÓ THỢ SẮP CHỮ

Chữ in rời-rạc đứng từng ô một, phải sắp thành khuôn, và phải sắp cho đẹp mắt, dễ đọc. Nếu chữ mòn hoặc gãy thì hóa ra vô-dụng, phải bỏ đi. Thợ sắp chữ phải theo lời chỉ-bảo của viên đốc-công. Chỉ cần xem quyển sách in thế nào, cũng đủ biết viên đốc-công và thợ sắp chữ thạo nghề hay không. Chính Đức Chúa Trời là Viên Đốc-Công đại-tài trong sự thực-hành chương-trình đào-tạo một loài người thanh-khiết, công-bình. Ngài làm mọi việc tốt đẹp, nhơn-lành vô-cùng, không ai sánh kịp hoặc đo-lường được. Còn thợ? Chính là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Con một của Đức Chúa Trời. Vì có yêu-thương ta như mẹ yêu con, Ngài đã vui lòng hi-sinh mạng máu, đổ huyết trên cây Thập-tự để làm thành cái chương-trình tốt-đẹp kia. Người thợ sắp chữ phải rất kiên-nhẫn, vì công-việc rất buồn-tẻ, ngày nào cũng như ngày nào, chẳng hề thay-đổi. Đức Chúa Jê-sus cũng đã có lòng kiên-nhẫn đi đường chông-gai cho đến chết để cứu chúng

ƠN CHÚA JÊSUS Đ

ta. Kinh-Thánh chép Ngài «là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy Thập-tự-giá, kính đến si-nhục» (Hê 12: 2). Cuộc đời Ngài ăn-hiệp trọn- vẹn với ý-chỉ Đức Chúa Trời, là Đấng đã sai Ngài đến thế-gian.

PHẢI CÓ NGƯỜI SỬA BÀI

Thợ sắp chữ có khi sơ ý lầm-lẫn, để lại nhiều hoặc ít «phốt»; nếu cứ để thế mà in thì có khi người đọc hiểu lầm ý-tưởng tác-giả, và cũng tức cười nữa. Tôi còn nhớ trong tờ THANH-KINH BÁO có lần in lầm chữ «Bắc-kỳ» ra «Bắc-hỷ», đọc lên nghe thật tức cười. Vì muốn tránh cho hết những sự lầm-lẫn như thế, nên nhà in nào cũng phải có người sửa bài, đọc đi đọc lại nhiều lần để sửa cho hết «phốt». Nhưng chẳng bao giờ trọn- vẹn cả. Có người hỏi rằng: «Cái chương-trình tốt-đẹp kia của Đức Chúa Trời có thể thi-hành trọn- vẹn không?—Thưa, có, vì khi trút linh-hồn, Đức Chúa Jê-sus tuyên-bố rõ-ràng rằng: «Mọi việc đã được trọn!» (Giăng 19: 30). Tại sao công-việc của Đức Chúa Jê-sus là trọn- vẹn?—Vì chính Ngài trọn- vẹn cực-điểm. Mọi đức-tánh tối-cao của loài người dồn-chứa trong Ngài, nung- đúc Ngài thành «một người quốc-lẽ», nghĩa là một Người có thể hiểu tâm-sự của mọi người, được mọi người yêu-mến, cứu được mọi

PHẢI CÓ GIẤY

Giấy vốn là những giẻ rách, bần-thiểu, dẫu bỏ đi; nhưng, may thay, giẻ rách được người ta lược lấy, dùng phép hóa-học mà làm thành tờ giấy trắng-trẻo, đẹp-đẽ, dùng để in ra những lời văn cảm-tú, những tư-tưởng cao-sâu, những môn học thâm-thúy, kỳ-diệu. Nếu không có giấy thì sự học-thức và nền văn-minh của loài người không thể truyền-bá khắp chốn được. Giấy làm cho tôi suy-nghĩ đến loài người. Người ta phạm tội nên hóa ra vô-giá-trị trước mặt Đức Chúa Trời. Giẻ rách dẫu bị thiêu-đốt khiến tôi nghĩ rằng loài người vương tội dẫu bị quăng vào hồ lửa đời đời. Nhưng **huyết của Đức Chúa Jêsus đổ ra trên cây Thập-tự có tánh-chất linh-nghiệm tẩy sạch tội-lỗi, khiến chúng ta trở nên thánh-khiết trọn-ven.** Kinh-Thánh chép rằng: «Dầu tội các ngươi như hồng-diều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên» (Ê-sai 1: 18). Trước khi đem giấy ra in, thợ phải cắt cho thành những tờ đúng với khổ đã định. Đức Chúa Trời muốn đại-dụng những người tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ,

CỨU - CHUỘC TÔI!

nên phải dùng lưỡi dao của sự thử-rèn, nghịch-cảnh, sầu-khổ mà tỉa, sửa, cắt họ cho phù-hiệp với ý-chỉ của Ngài.

PHẢI IN

Khuôn chữ đã sẵn-sàng, giấy đã sắp cả, thợ bèn lên máy để in. Máy in chạy bằng điện hoặc do người quay. Đặt tờ giấy vào guồng máy quay một vòng, thì đã được hàng chục trang in sáng-sủa. Muốn in hàng triệu tờ cũng được, chẳng khó-khăn gì. Mà tờ nào cũng giống nhau, chẳng hề sai-xuýt. Sự cứu-chuộc mà Đức Chúa Jêsus đã làm trọn có thể truyền sang cho ức triệu người, cho cả loài người, miễn là họ chịu nhận lấy. Sự cứu-chuộc ấy nhằm vào một mục-dịch tối-cao, tức là in hình của Đức Chúa Trời vào tâm-hồn loài người, để nối họ trở nên công-bình thánh-khiết cực-điểm như Ngài. Quyên-phép cao-cả của Đức Chúa Trời làm thành công-việc ấy rất mau-chóng, cũng như sức điện làm chạy máy in vậy. Có một điều đáng chú-ý, là tờ giấy biến đi trong nháy mắt rồi mới lộ ra và có nét in rõ-ràng, đầy-đủ. Khi Đức Chúa Trời in hình của Ngài trên chúng ta, thì Ngài cũng làm cho ta «biến đi» ít lâu, nghĩa là Ngài bắt-buộc chúng ta phải quên mình, hi-sinh mình để làm tỏ-rạng hình-ảnh thánh-khiết của Ngài. Ôi! Cảm-dộng thay,

TÔI

NGHE,

ĐÁP,

ĐẾN,

TIN,

NHẬN,

THEO,

YÊN,

VÃNG,

THẮNG,

SỐNG!

người bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ hầu cho loài người tội-lỗi được nâng lên địa-vị con-cái Đức Chúa Trời, thật như lời Phao-lô đã nói: «Anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu» (II Cô-rinh-tô 8 : 9).

PHẢI ĐÓNG THÀNH SÁCH

Quyển sách là những tờ giấy rời-rạc đã được đóng lại làm một. Nó phải có tên, thường là tên đẹp-đẽ, và cũng phải có bìa cứng bọc ở ngoài cho khỏi hư-hỏng. Hội-Thánh của Đức Chúa Trời cũng gồm những tín-đồ đã được sự sống và tình yêu của Ngài «khâu» làm một, không hề phân-rẽ, chia-liã. Hội-Thánh ấy mang một danh-hiệu tốt-đẹp, là chính danh-hiệu của Đức Chúa Trời. Hội-Thánh ấy cũng được quyền-phép Ngài bao-phủ như một bìa cứng, không ai xâm-phạm và làm hại được. Đức Chúa Trời bao-trùm tin-đồ, ai muốn làm hại họ thì phải làm hại Ngài trước. Nhưng chẳng ai làm hại Đức Chúa Trời được, nên tin-đồ được bình-an vô-sự, đem hết tâm-thần hầu việc Đấng cứu-chuộc mình.

PHẢI GIÚP ÍCH LOÀI NGƯỜI

Chúng ta phải nhận rằng nhiều sách

ở ngoài kia đều gọi là sách, nhưng giáo sư hoải-nghi, làm sai-lạc dư-luận. Nhưng số sách hữu-ích không phải ít. Ngày nay chúng ta biết được chút gì đều là nhờ sách cả. Nếu mất hết sách-vở trong đời này, loài người sao khỏi lui bước trên đường văn-minh? Sự tin-ngưỡng cũng vậy. Nếu chúng ta tin theo một tôn-giáo chỉ thờ-phượng loài người, chỉ quý-chuộng công-dức, chỉ làm cho người ta thành một bọn chán đời, thì tôn-giáo ấy có hai chảng khác gì thuốc độc. Nhưng nếu ta tin theo Đức Chúa Jê-sus, thì sẽ giúp ích loài người, không sao lường xiết được. **Ta trở nên người hữu-ích vì đã thoát khỏi tội-lỗi trói-buộc mình, và vì nhìn-xem cuộc đời theo một quan-điểm khác.** Ta sẽ có lời nói ngọt-ngào để yên-úi kẻ buồn-rầu, nâng đỡ người yếu-đuối. Sự yêu-thương của ta sẽ hàn-gắn những tấm lòng tan-vỡ, sẽ băng-bỏ những vết thương sâu. Ta đi đến đâu, sẽ rải sự vui-mừng, bình-an đến đó. Cuộc đời ta sẽ như điệu hát du-dương để vỗ-vẽ loài người, như điệu hát hùng-dũng để khuyến-giục loài người.

Hỡi bạn đương đọc những lời thành-thực này, bạn hãy lân vào lòng Cứu-Chúa Jê-sus, hãy tin-cậy Ngài, thì liền được Ngài tha tội-lỗi, ban lòng mới, ban sự sống đời đời, và lợi-dụng đời mình để giúp-đỡ loài người đau-khổ

ƠN NGƯỜI

ON người thương cho kẻ nào vừa ý, đẹp lòng mình.

Ơn người chỉ đủ cho một số ít người.

Ơn người đến một ngày kia sẽ hết.

Ơn người chẳng bao giờ làm thỏa-mãn lòng người.

Ơn người thường làm cho kiên-cứng, tranh-canh.

Ơn người chỉ gồm những sự thuộc về đất.

Ơn người không thể cứu ta khỏi nanh-nóng của Tử-thần.

ƠN TRỜI

ON Trời vẫn cho kẻ nào trái ý, miệt lòng Ngài.

Ơn Trời đủ cho tất cả loài người.

Ơn Trời còn đến đời đời, càng ngày càng thêm.

Ơn Trời làm thỏa lòng người đời đời.

Ơn Trời vẫn làm cho khiêm-nhường, yên-miền.

Ơn Trời gồm toàn những sự quý-báu trên trời.

Ơn Trời cho ta toàn-thắng sự chết mà sống đời đời.



1. Mọi dân trong thế - giới đang chìm-dắm trong tối - ám, Sự sáng của
2. Phạm ai đến Cứu-Chúa không hề có sự tăm - tối, Sự sáng của
3. Phạm ai cảm - biết tối - tăm mù - mù nên kịp đến, Sự sáng của
4. Kia nơi nước Chúa ắt không cần quang-cầu soi-sáng, Sự sáng của



thế-giới là Giê - sus, Sự vinh - hiển Cứu-Chúa soi tỏ thái-đương
 thế-giới là Giê - sus, Cùng đi nơi sáng-láng khi nhờ Giê - sus
 thế-giới là Giê - sus, Dầu ở - uế xôn hết duy nhờ quyền-lực
 thế-giới là Giê - sus. Thật Chiên Con sáng-suối kim-thành muôn đời



han trư, Sự sáng của thế-giới là Giê - sus. } *Câu hát lại*
 dân - dật, Sự sáng của thế-giới là Giê - sus. } Ta theo Chúa nay, ánh
 của Chúa, Sự sáng của thế-giới là Giê - sus. }
 vinh-hiến. Sự sáng của thế-giới là Giê - sus. }



sáng của thế-giới, Vinh-quang Chúa ta chiếu sáng trong ta mỗi. Trước



ta dui-tối, nhưng nay ta đã sáng. Ánh sáng của thế-giới là Giê - sus.





1. Ta theo Chúa Christ đã sống lại, Hiện nay Ngài ở thiên-dàng; Ta
 2. Ngày nào trong cả thế-gian này, Thấy phin-xem Chúa có quyền; Dầu
 3. Đầy lòng vui - vẻ ở tin-dò, Hiệp chung hòa hát khen-ngợi; Hãy



biết chắc chúa Christ sống lại, Dầu thế-gian vẫn chối-luôn; Ta xem
 bối-rối khôn-không đến đâu, Ất Chúa sẽ trung-tin luôn; Và Ngài
 hát A-lê-lu-gia hoải, Về Giê-sus-Christ Chúa ta; Sự cây-



những ân-từ Chúa ban, Cùng nghe rõ tiếng Chúa hoải, Và mỗi khi
 sẽ dẫu-dắt chúng ta, Dầu trải qua sóng gió nhiều, Kìa này, ngày
 trông cho dân thánh Ngài, Vì Ngài đã sống lại rồi; Hằng ngày cầu



ta cầu-khẩn Chúa, Thì Ngài ở gần. } Cầu nức lại
 ta đợi-trông Chúa, Sắp đến gần rồi. } Ngài sống, Ngài sống, Chúa
 thay bạn ta đây, Kịp đến gần Ngài. } Ngài sống, Ngài sống.



Giê-sus sống hôm nay! Ngài đi cùng tôi và nói với tôi, Lúc đi đường nẻo



với Chúa. Ngài sống, Ngài sống, để ban ơn-phước rất lớn (Có
Ngài sống, Ngài sống,



chúng-cô chắc chắn biết đường nào, Christ sống trong tâm-hồn tôi.





VUN KHÓM = = CÂY XANH



CUA ANH-HÙNG, KIẾN HIỆP MỘT

MÙA hạ đã đến. Bác cưa ngày thường vẫn lục-đục ở trong hang, nhưng hôm nay bác cũng bỏ ra định đi chơi. Bác bỏ đường này sang đường nọ. Bác giương cặp mắt trông nhìn cảnh vật. Bác cưa ngắm cảnh, ngắm người, đang ngắm-ngẫm, bỗng nghe có tiếng the-thế gọi bác :

—Chào bác cưa, bác đi chơi đấy à!

Bác cưa nhìn quanh kiểm xem ai, thì ra đàn kia, dưới gốc cây, một đoàn kiến chừng hai mươi con đang lụi-hụi cùng nhau hiệp chung rình một quả táo đem về ổ. Nhưng vì quả táo quá nặng, đầu chúng kiến hết sức hiệp một cũng không rình nổi, bởi chúng bé quá kia mà! Bác cưa thấy vậy động lòng, liền bỏ lại xin giúp đoàn kiến đem quả táo về ổ. Bác vui-vẻ đưa càng lớn của bác ra, quắp lấy quả mang đi. Về tới ổ, đoàn kiến hết lời cảm-tạ. Bác cưa khiêm-nhường nói :

—Có chỉ đầu mà mấy chú cảm ơn quá vậy. Ở đời phải giúp-đỡ lẫn nhau, đừng nên ích-kỷ mà người ta khinh-dễ. Còn làm ơn thì chớ trông người ta trả ơn mới là quân-tử.

Nói đoạn, bác cưa từ-giã đi. Đoàn kiến dặn :

—Khi trở-về, xin mời bác ghé chơi nhé!

Bác cưa khoan-khoái vô-cùng vì làm được chuyện phải. Bác khen đoàn kiến nhỏ mà siêng-năng làm việc mãi, và biết lo xa.

Đi dạo thết mỗi càng lắm, bác quay trở về, định sẽ ghé lại ổ kiến nghỉ chơi. Song đi gần tới thì bác cưa giật mình lui lại, vì bác thấy một cậu bé tí-hon. Bác cưa sợ cậu bé ấy lắm. Bác nhìn-

biết cậu bé này tinh-nghịch, vẫn muốn bắt bác hỏi mấy ngày trước kia lặn, nhưng lẽ cậu bé đưa tay bắt thì bác cưa thụt tuốt vào hang. Hôm nay rủi bác lại gặp cậu bé. Muốn trốn mà nào khỏi được, vì cậu bé đã thấy bác rồi. Cậu bé tiến đến bắt cưa. Bác cưa rần bỏ mau, song làm sao mau hơn cậu bé được? Đành phải bị bắt. Bắt được cưa, cậu bé vui-mừng nhảy-nhót.

—Thời, đừng thụt vô hang nữa nhé! Mấy phải kéo con búp-bê đi chơi xuân.

Cậu bé tinh-ranh quá! Cậu buộc một đầu dây vào càng cưa, còn đầu kia buộc vào con búp-bê. Xong rồi, cậu cầm roi đánh vào mình bác cưa tron-trót bảo đi. Bác cưa rần sức kéo, nhưng khôn nổi, con búp-bê to quá, làm sao kéo được? Thế là bác chịu li, mặc cho cậu bé chửi-mắng, đánh-dập. Cậu la-hét om-sòm mà bác cưa cũng li... Cậu phát câu lên, đưa tay bẻ một càng lớn của bác cưa. «Bác!» Đau-dớn quá, bác cưa bất-tĩnh. Vừa lúc ấy một con kiến đi tới, gặp bác cưa mắc nạn, lật-dật về báo tin cho đoàn kiến biết, rồi cùng nhau kéo đi cứu bác cưa. Tới nơi, chúng kiến thấy bác cưa chưa tỉnh và cậu bé đang ngồi bên cạnh cầm roi đánh cưa mãi. Đoàn kiến liền xúm nhau cắn vào bàn chơn cậu bé. Cậu bé vừa chạy, vừa khóc ầm-ĩ lên; cậu dậm chơn, vùng mạnh, song đoàn kiến không sợ, cứ bám chặt vào chơn mà cắn cho đến khi người nhà chạy ra đem cậu bé vào nhà, bấy giờ đoàn kiến mới chịu thôi không cắn nữa, trở lại chỗ cưa nằm. Bác cưa bấy giờ cũng tỉnh lại và lấy làm lạ vì không thấy cậu bé đâu, chỉ

có đoàn kiến vây quanh mình. Đoàn kiến liền thuật đầu-duôi cho bác cua rồ, và hỏi rằng:

—Bác bị đánh đau lắm nhĩ! Nhưng bác có thù-oán cậu ranh con ấy chẳng? Bác có định trả thù không?

Bác cua diềm-nhiên trả lời rằng:

—Tôi rất cảm ơn mấy chú có lòng tốt cứu tôi khỏi sự nguy-hiêm. Thật mấy chú nhỏ-bé như thế mà can-dảm quá chừng. Ấy cũng vì có sự hiệp một nên mới thắng được kẻ nghịch-thù. Còn về phần tôi, đầu bị cậu bé ngỗ-nghịch

ấy đánh-dập tàn-nhân đến nỗi suýt bỏ mạng, tôi cũng không hề oán-giận cậu ấy. Nhưng tôi mong sao cậu ấy bỏ được tánh tình-nghịch ấy đi mà thôi.

Nói đoạn, bác cua vui-vẻ, tươi-cười như thường. Đoàn kiến rất khâm-phục, đồng nói:

Bác cua tuy nhỏ hơn cậu bé ấy gấp ngàn lần, mà lắm lòng rất quân-tử, không tiêu-nhơn, tàn-ác như cậu bé. Dẫu bác bị hiệp-dáp, mà không hề oán-trách, thật là anh-hùng quá!—*Mme Vĩ-thạnh-Thời, Bình-long.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

HAI bạn A và B đều nói đúng cả! Thoạt nhìn, ta chỉ thấy sáu (hay bảy). Nhưng khi nhìn kỹ lại, thì sáu cũng đúng mà bảy cũng đúng. Vì trong hình đó có cả sáu và bảy.

Đáp trúng: Ông Khuê, Phan-thiết; cô Tuất và cô Hợi, Luang-Prabang; ông Quách, Phan-thiết.

Kỳ trước có thêm ông Khuê ở Phan-thiết, cô Tuất và cô Hợi ở Luang-prabang đáp trúng.

CHỮ KÝ VÔ-HÌNH



CÁC bạn lấy bút chì vạch những hàng thẳng từ chấm 1 đến 2, rồi 3 cho đến chấm 51. Các bạn sẽ tự thấy cách giải-đáp là thế nào.

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

99.—Tit (Ga 2: 1-3). 100.—Sách Ca-luông của Giê-rê-mi. 101.—Hòm giao-tước (1 Sa 6: 10-12). 102.—Bát-sê-ba (1 Vua 1: 11). 103.—Đức Chúa Jê-sus-Christ (Khải 1: 5). 104.—«Các tầng trời rao-truyền sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời, bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm» (Thi 19: 1). 105.—Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên (Ê-xê 1: 1-6). 106.—Chi-phi-ai Lê-vi (Dân 3: 44-45). 107.—Là hai con trai quái-ác của Hê-li (1 Sa 2: 12-17; 4: 4). 108.—II Giảng.

Các bạn đáp trúng.—10 câu: Bà Vân, Cần-đước. 9 câu: Cô Bầy, Sài-gòn. 8 câu: Bà Hỉ, Sóc-sài; cậu Suy, cô Lâu, Kampot; ông Quách, Phan-thiết; cậu Ninh, cậu Phấn, Bình-trị-đông; cô Ba, Cần-thơ; bà Hảo, Tuy-hóa. 7 câu: Ông Khuê, Phan-thiết; ông Lương, Vinh; cô Thuần, Cần-đước; cậu Thi, Cao-lãnh. 6 câu: Cô Phước, Cao-lãnh. 5 câu: Ông Chiêu, Cai-nhum. 4 câu: Cô Vẽ, Cao-lãnh. 3 câu: Cô Tuất, cô Hợi, Luang-Prabang; ông Đờ, Mỹ-tho.

Kỳ trước thêm những bạn sau này đáp trúng: Cô Tuất và cô Hợi, Luang-prabang, 7 câu; bà Lộc, Sóc-trăng, 8 câu; bà Tiếp, Tourane, 9 câu; ông Chấn, Mỹ-tho, 8 câu; bà Vân, Cần-đước, 9 câu; bà Như, Sài-gòn, 9 câu (đự cuộc lần thứ nhứt); ông Sen, Trà-ôn, 10 câu; ông Khuê, Phan-thiết 9 câu.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

109.—Ai đã giết hai người Mô-áp, một con sư-tử và một người Ê-díp-tô cao năm thước?—*Mme Nguyễn-lân-Lộc, Sóc-trăng.*

110. — Cho nào chép về một ông trưởng có mỗi tay và mỗi chơn sáu ngón?

111. — Kè-ren Ha-búc là ai?

112. — Hải-cốt của Giô-sép đời từ xứ Ê-díp-tô về chôn ở đâu? — *Mme Dương-nhũ-Tiếp, Tourane.*

113. — Ai có tên là «Đức Giê-hô-va thương-yêu?»

114. — Đâu có chép về một thành tên là «Đức Giê-hô-va ở đó?»

115. — Sách nào chép: «Kể cây sẽ theo kịp kẻ gặt, kẻ đập nho theo kịp kẻ gieo giống?»

116. — Thành Đan trước kia tên là gì? — *Lê-trung-Hậu, Tourane.*

117. — Ai được chôn «ở nhà người, tại nơi đồng vàng?»

118. — «Bình - an, bình - an, mà không

binh-an chỉ hết?» Sách nào chép câu đó? — *An-vân-Mạnh-Hằng, Hải-phòng.*

CÙNG CÁC BẠN GIẢI-ĐÁP

ĐỂ khuyến-khích các bạn giải-đáp câu đố, chúng tôi xin treo mỗi kỳ ba giải thưởng để tặng ba bạn đáp trúng cả 10 câu và gửi về trước ngày 15, chiều theo dấu nhà giấy-thếp của nơi gửi đi. Nếu có hơn ba bạn đáp trúng, thì sẽ rút thăm. Xin nhớ rằng bạn nào đã ra câu đố thì không nên dự cuộc thi lấy thưởng, dấu rằng vẫn có thể gửi bài giải-đáp.

Mong các bạn nghĩ thêm nhiều câu đố Kinh-Thánh gửi về cho luôn với câu giải-đáp. Nếu có nhà từ-thiện nào cho giải thưởng, hoặc tự mình ra câu đố mà lại treo giải thưởng lấy, xin cứ gửi về tòa soạn, chúng tôi cảm ơn lắm. — *T. K. B.*

TIN-TỨC GẮN XA

(Tiếp theo trang 126)

Nơi này rất đông người, có sông và có chợ, người các nơi xa đến đây cũng tiện. Nên cần lắm phải có một nhà giảng, nếu tam thuê thì mỗi tháng chỉ mất 5\$00 trở lại thôi. Chúng tôi tin rằng nếu có nhà giảng ở đây, chắc sẽ có kết-quả rất lớn. Xin quý ông bà hết sức cầu-nguyện cho.

Và có một sự vui-mừng hơn nữa, là khi chúng tôi về đến nhà, thì được tin rằng có một ông sư đến hỏi về đạo và dà bằng lòng cầu-nguyện tin Chúa. Song ông mong biết Chúa rõ hơn nữa, và ông nói ông đã đọc Kinh-Thánh đến sách tiên-trí Mi-chê. Xin quý ông bà lấy lòng yêu-thương mà cầu-nguyện nhiều cho ông này có thể làm người đại-dụng cho Chúa. Ông tên là Lê-Quang, ở tỉnh Nam-định, đã học đến bậc thành-chung, bỏ nhà đi tu, thấy không thỏa lòng nên đã quay về cùng Chúa. A-lê-lu-gia! — *Dương-thiện-Thắng.*

TRUNG-KỶ

Nha-trang. — Cảm ơn Chúa! Từ khi Chúa đưa-đầy ông bà Lê-dinh-Tổ đến Nha-trang hầu việc Ngài, thật Chúa có ban phước dư-dật mọi bề, cả tinh-thần lẫn vật-chất. Ban Trĩ-sự và anh em Hội-Thánh chúng tôi cùng ông bà lo công-việc Chúa ở hai nơi: Nha-trang và Citadelle.

Hằng ngày có người đến hỏi đạo, và mỗi tối giảng cũng có đông người tới nghe. Từ bữa 6 Mars đến nay tính đã có

hơn 40 người cầu-nguyện tin theo Chúa! Anh em cũng có phần tấn-tôi; tiền dâng hơn trước. Và có nhiều người trước được làm trọn hôn-phận dâng phần mười cho Chúa. Vậy, xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho 40 linh-hồn này và cho việc Chúa ở Nha-trang ngày càng tấn-tôi.

Sau xin quý ông bà anh chị cầu-nguyện thiết-tha cho vợ tôi là Nguyễn-thị-Thị, đương ho sãn-hậu, đã thổ huyết nhiều lần. Thật gia-dình tôi đương cơn bối-rối nhiều bề! Tôi xin đa-tạ! — *Chấp-sự: Trần-văn-Chí.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Cậu Nguyễn-vân-Sanh, con bà Bẩy Già, đã ngủ yên trong Chúa tại An-hóa (Nam-kỳ).

Hỉ-tin

Bà Jean Funé, giáo-sĩ ở Sơn-tây, mới sanh-hạ con trai đầu lòng đặt tên là George Eugène Funé, tại Hanoi, ngày 25 Mars 1938. Bản-báo xin thành-thực chúc mừng ông bà.

Cầu-nguyện

Cho ông tin-dồ Đào-vân-Khoái hiện ở Paris và bà Nguyễn-hữu-Giục ở Hà-nội đương đau nguy-kịch.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CÁC BỘ-LẠC MIỀN LẠNG-SƠN

(Tiếp theo)

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-PHÂN

NGƯỜI Mán có chi-tộc rửa tay, rửa chơn trước khi ăn, xem tựa dân Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin vậy. Thờ, Nùng, Mán mỗi chi có tánh-cách khác nhau. Thờ họ ăn-nói có lễ-phép; Nùng, Mán ăn-nói không có lễ-phép, con nói chuyện với cha mẹ cũng xưng «mày, tao,» không khi nào xưng «tôi» hay «con.» Họ cũng hay đưa nhau đi chơi trong ngày phiên chợ, đờn-ông, đờn-bà, trai, gái, con nít đều ăn-uống chơi-bời. Họ cũng có tánh hung-dữ, nếu hiềm ai thì tìm phương làm hại, bực mình thì muốn tư-sát. Nhứt là chi-tộc Mán, phần nhiều nhà có súng của họ làm, súng đó khác với súng tây. Họ rất hay nuông-chiều con-cái, hề con trai, con gái tới mười bảy, mười tám tuổi là ưa đi bắt lợn, thích săn-bắn, cỡi ngựa và uống rượu, thật là sai-lầm.

TÍN-NGƯỞNG

Các chi-tộc miền này hay cúng-bái, và thờ-lạy nhiều ma-quỉ, nhà nào ít ra cũng có sáu, bảy chỗ thờ ma, có nhà tới 15, 20 chỗ thờ. Người Mán lại thờ 36 thứ ma. Nơi thờ ở trong nhà, nơi tương vách, xô bếp, ngoài cửa. Ngoài rừng họ dựng lên mấy thân cây và lợp tranh, rồi để bát hương vào đó mà thờ. Thờ, Nùng, Mán v.v., đều thờ cha mẹ khi qua đời. Thờ giữ ngày giỗ như người An-nam. Nùng, Phán-sinh, Phan-y lại ăn ngày sanh. Khi cha mẹ sống tới 50 trở đi, thì năm nào con-cái cũng ăn sanh-nhật của cha mẹ. Trước ngày

ấy, họ mời thầy Mo về cúng suốt đêm, họ gọi là cúng trả ơn cho ma Phi-rít.

Họ tin ba thứ ma : ma nhà, ma đồng và ma rừng. Họ sợ thứ nhứt là các ma họ thờ trong nhà, hay cúng-bái luôn. Còn hỏi họ có sợ Đức Chúa Trời không, thì họ đáp : «Có ông Trời, mẹ Trời, (Po Pha, mẹ Pha). Ông bà ấy lành lắm, nên không thờ, không cúng, còn các con quỉ nó ác lắm, thì phải thờ, không nó cắn chết.»



TRONG CHÓN NÚI RỪNG

Nùng mê-tin nhiều thứ quỉ, nhà họ nuôi heo, đến lúc bán, không dám kiêng đi chợ bán, phải gọi hàng thịt về nhà bán, và giết nó tại nhà. Khi giết, chủ nhà lấy huyết tươi để trong cái chậu, rồi đem cúng cho con quỉ mà họ gọi là «Phi-hồ-lục.» Rồi họ cũng lấy ruột và dầu đem cúng nữa. Đêm gần về sáng họ giết, cúng xong, tăng-sáng mới đem đi chợ bán. Họ nói nếu không làm như vậy, ma đó giận cắn hại người nhà và súc-vật. Bởi thế những hàng thịt heo của Thờ, Mán tại nơi chợ toàn là thứ thịt đã cúng cho quỉ rồi. Chi-tộc Nùng hay tin-cây và thờ Thổ-địa, xóm nào cũng có chỗ thờ. Mọi người miền này sợ con ma Gà, ma Xó, ma Cà-rồng, họ nói các thứ ma đó hay theo về nhà cắn người ta, làm cho đau-ốm, nhứt là con nít, kể đương đau, cùng người già-yếu. Họ nói, lúc con nít hay người lớn đau mà ma Gà cắn, người đau cứ nói ra miệng, xưng ma của ai, tên-tuổi là gì và ở đâu. (Còn tiếp)

ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHỨA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

TƯỜNG-GIỚI-THẠCH TIẾP-NHẬN ĐĂNG CHRIST

E. SCHUYLER ENGLISH

THÁNG Octobre năm 1930, Tường-giới-Thạch trở lại tin theo Đấng Christ. Tiếp được tin ấy, thế-giới và một phần tin-dò tỏ ý nghi-ngờ lắm. Cũng có một số tin-dò khác vui-mừng tiếp-nhận tin ấy, coi là hệ-trọng như sự trở lại đạo của hoàng-đế *Constantin* hồi thế-kỷ thứ tư.

Một đảng nói: «Tường-giới-Thạch muốn vay tiền của ngoại-quốc cho chánh-phủ Trung-hoa, nên nghĩ rằng mình quay lại theo đạo Đấng Christ thì vay-mượn dễ dàng hơn.» Hoặc rằng: «Tường-giới-Thạch đương đầu với đảng Cộng-sản, nên nếu theo đạo Đấng Christ, ắt sẽ được tin-dò giúp mình dẹp đảng Cộng-sản.»

Một đảng thì phê-bình rằng: «Một ngày kia, sự hối-cải này sẽ thành ra một biến-động tối-trọng chẳng những của năm 1930, nhưng cũng của cả thời-dại hiện-thời. Theo phương-diện lịch-sử, ta chắc có thể coi sự hối-cải của Tường-giới-Thạch là hệ-trọng như sự hối-cải của hoàng-đế *Constantin* vậy.»

Tại sao lại so-sánh như thế? Năm 304, *Diocletien*, hoàng-đế La-mã, tháng-hà, sau khi bắt-bớ Hội-Thánh Đấng Christ rất tàn-khốc. Có hai người tranh ngôi báu, là *Maxence* ở phía tây và *Constantin* ở phía đông. Năm 312, quân hai bên gặp nhau ở cầu *Milvius*. Tục truyền rằng khi ấy *Constantin* thấy trên trời có một hình Thập-tự bằng lửa và mấy chữ này: «IN HOC SIGNO VINGE,» nghĩa là: «Người hãy thắng bởi dấu-hiệu này.» *Constantin* bèn hỏi xem Thập-tự-giá có ý-nghĩa gì, và thấy rằng nó là biểu-hiệu của đạo Đấng Christ. Vậy, *Constantin* hứa-nguyện rằng nếu mình đánh bại *Maxence*, thì sẽ tin theo Đấng Christ. Sử-ký cho ta biết rằng *Constantin* đã toàn-thắng, và trung-thành với lời hứa-nguyện, ông đã nhận đạo Đấng Christ. Ông có được tái-sanh chăng? Nghi lắm! Nhưng ta phải nhìn-biết rằng

việc thứ nhất của ông là ban-hành đạo chỉ-du tại *Milan* để đình-chỉ sự bắt-bớ đạo Đấng Christ và cho môn-dò Ngài được tự-do tin-ngưỡng khắp đế-quốc La-mã.

Sự hối-cải của *Constantin* đã gây nên tình-hình của Hội-Thánh Bết-gam, tức là «một cuộc tình-duyên ép-undang giữa Hội-Thánh và thế-gián.» Đạo Đấng Christ tràn khắp dân-chúng, và tin-dò được ƠN RIÊNG. Bỏ các hàm-hộ âm-thấp, âm-u, họ bước lên nơi đồ-hội, các điền-đàn và cả triều-đình nữa. Bỏ quân-áo rách-rưới, họ bận lễ-phục sang-trọng. Hàng muôn ngàn người tự xưng là môn-dò Đấng Christ, nhưng rất ít người có Đấng Christ trong lòng. Lời làm chứng của Hội-Thánh hầu như vô-hiệu.

Sự hối-cải của Tường-giới-Thạch không có kết-quả tai-hại như thế. Hơn bảy năm trước, ông nói đơn-sơ nhưng quả-quyết rằng: «Tôi cảm thấy mình cần có một Chúa như *JESUS-CHRIST*!» Và từ đó tới nay ông đã thêm thế-lực trong chánh-giới, nhưng, cảm ơn Chúa, công-việc Ngài ở nước Tàu cũng thêm «thế-lực thiêng-liêng.» Sử-dò Phao-lô nói rằng: «Hỡi anh em, hãy suy-xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn-giao theo xác-thịt, chẳng nhiều kẻ quyền-thế, chẳng nhiều kẻ sang-trọng» (1 Cô 1: 26). Vậy, Tường-giới-Thạch là một người trong số ít đó.

Có lẽ vì ở xa mà chúng ta không nhận thấy chơn-tướng của người cầm đầu Dân-quốc Trung-hoa, nhưng không ai dám chối rằng Tường-giới-Thạch là vĩ-nhơn, là cột-trụ của nước ấy. Chỉ trong vòng vài năm ông trông anh-tài ấy đã làm xong việc mà trải qua ba ngàn năm không một nhà lãnh-tự nào làm nổi, tức là hợp-nhơn-dân rải-rác và không tổ-chức thành một nước Tàu thống-nhất, đến nỗi ngày nay ông cầm quyền cai-trị 450 triệu người,

một phần tư dân-số thế-giới. Hơn nữa, người bị ông cai-trị lại yêu-mến ông. Quả thật, như-cách ông có một hấp-lực mạnh-mẽ, lòng thành-thực của ông rất rõ-ràng, và ông được quốc-dân sùng-bái, kính-trọng, đến nỗi những chánh-địch ngày trước đổi thành tướng-tá tận-trung của ông. Có thể nói rằng hiện nay trên thế-giới không ai cầm quyền thiết-thực nhiều hơn *Tướng-giới-Thạch*.

Chúng ta không nên trông-mong rằng *Tướng-giới-Thạch* sẽ làm cho cả nước Tàu theo đạo *Đấng Christ*. Nhưng có bằng-cớ rằng ông là môn-đồ trung-thành và lời làm chứng của ông sẽ có hiệu-quả.

Trong một ngày lễ kỷ-niệm Đức Chúa *Jésus* chịu chết, *Tướng-giới-Thạch* có giảng một bài tại Nam-kinh, đề-mục là: «*Đối với tôi, sự đau-thương của Đấng Christ có ý-nghĩa gì?*» Bài giảng ấy rất có ảnh-hưởng đến dân-chúng, và là một lời làm chứng cảm-động cho thế-gian biết ông tin-cậy Đức Chúa *Jésus-Christ*, phục-thuộc Đức Chúa Trời và Lời của Ngài. Chúng tôi xin trích-dịch như dưới:

«...Tôi làm môn-đồ *Đấng Christ* đã ngót mười năm nay, trong thời-gian ấy tôi luôn luôn đọc Kinh-Thánh. Trong hai tuần-lễ bị giam-cầm tại Tây-an-phủ, Kinh-Thánh đối với tôi là có ích và đáng quý-chuộng hơn mọi khi trước. Hogan-nan ấy thỉnh-linh xảy đến, và tôi thấy mình bị giam-cầm, trong tay không có một chút gì. Tôi chỉ xin kẻ canh-gác tôi cho tôi một quyển Kinh-Thánh. Trong nơi cô-tịch tôi có nhiều thi-giờ đọc và suy-gẫm. Sự cao-

thượng và lòng yêu-thương của *Đấng Christ* nổi bật trước mặt tôi một cách mới-lạ, thêm cho tôi năng-lực để chiến-đấu với tội-ác, thắng sự căm-đố và nêu cao công-lý...

«Tôi không thể kể hết vô-số đức-tánh của *Đấng Christ*. Ngày nay kỷ-niệm sự chết của *Đấng Christ*, tôi chỉ mong giải-tổ một vài bài học tôi đã nhận được do sự xữ-đoan Ngài. Những lời Ngài phán trên cây Thập-tự là gia-tài thiêng-liêng của chúng ta. Ngài vì kẻ thù mà cầu-nguyện rằng: 'Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì'. Quả thật, lòng yêu-thương của *Đấng Christ* rộng-lớn biết bao!...

«Sau việc giam-cầm tôi ở Tây-an-phủ, bọn phản-ngịch biết mình đại-dột, nên bắt sự. Nhớ lại *Đấng Christ* truyền-bảo chúng ta phải tha-thứ kẻ phạm tội nghịch cùng mình đến bảy mươi lần bảy, sau khi họ ăn-năn, tôi cảm-biết mình phải để cho bọn phản-ngịch kia bước vào cuộc đời mới. Cùng một lúc ấy tôi cũng hồ-thẹn khôn xiết vì đức-tin của tôi không có đủ sức mạnh để cảm-hóa và cầm-giữ những người thuộc quyền mình...

«Cuộc đời *Đấng Christ* là một chuỗi sầu-khổ và bất-bờ dữ-đội. Tinh-thần tha-thứ, sự yêu-thương và nhơn-hiền của Ngài chói-rọi suốt cả cuộc đời Ngài. Trong bước từng-trải tôi chưa hề được bài học nào quý hơn... Ngày nay tôi thấy mình đã đi một bước xa hơn và đã trở nên kẻ theo gót Đức Chúa *Jésus*...» — *Trích-dịch báo «Revelation.»*

THI-CÁ SỬ-ĐỒ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIÊU

Ta-bi-tha sống lại (Sứ 9: 36-43)
27. Ta-bi-tha vốn trang giáo-nữ,
Thành Gióp-bê là xứ nguyên-sanh,
Rủi gặp cơn mưa nắng thỉnh-linh,
Tạ trần-thế, nằm trơ một giắc.
Họ lấy nước rửa về phần xác,
Khiêng đặt nằm tại chỗ phòng cao.
Thành Ly-đa sai kẻ chạy vào,
Mời Bê-đac đến nơi lập-tức.
Mấy sương-phụ khóc than âm-ức:
«*Áo quần đây, người bỏ đi đâu?*»
Khoạt họ ra, Bê-đac khăn-cần,

Vừa dứt tiếng, nàng liền mở mắt,
Vùng đứng dậy theo tay Bê-đac,
Quả có quyền cải tử hoàn sanh.
Này, này, hỡi chị hỡi anh!
Đồ-ca sống lại đánh-rành thấy không?
Số người tin chúa thêm đồng.

Chúa hiện diêm cho Cọt-nây

(Số-đồ 10: 1-8)

28. Cọt-nây kính Chúa sẵn lòng thành;
Bạch-nhật Ngài cho sứ hiện linh,
Tức-tức sai người mời Bê-đac,
Tên người đã chép sổ Thiên-đình.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



8 MAI, 1938

ÁP-RA-HAM LÀ NGƯỜI HAY CẦU-NGUYỆN

CÂU GỐC:—Người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện,
thật có linh-nghệ-m nhiều

(Gi-a-cơ 5: 16)

Bài học.—Sáng-thế Ký 18: 17-33.

Đại-ý.—(xem ảnh nhỏ ở cuối bài). Sự cầu-nguyện nhưn danh Đức Chúa Jê-sus như chìa-khóa mở kho bạc của Đức Chúa Trời.

Tin-Lành.—Đức Chúa Trời không chịu nghe lời cầu-xin của người không tin Đức Chúa Jê-sus. Nhưng nếu ta nhận rằng Đức Chúa Jê-sus chết để cất tội-lỗi ta đi, thì ta có thể đến ngay trước mặt Chúa, xin mọi điều tốt-lành, và Ngài sẽ tiếp-rước và đáp lời rất vui-vẻ.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Niên-hiệu chừng 1.808 năm trước Chúa giáng-sanh. Chỗ chuyện trong bài học xảy ra là Mam-rê. Mam-rê là nơi hầy còn có nhiều cây dễ-bộp (tiếng Pháp gọi là *chêne*), và gần thành-phố Hếp-rôn, phía nam xứ Ca-na-an. Nơi này đẹp-dẽ và cao lắm. Người bản-xứ ngày nay vẫn chỉ đến một gốc cây rất cũ, và bảo rằng đó là chính cây đã che mắt cho Áp-ra-ham, nhưng không ai dám chắc.

Lời mở đầu.—Tuần-lễ trước ta thấy Áp-ra-ham ở trong xứ Chúa hứa cho ông. Ông đi Ê-díp-tô về thì ở tại Hếp-rôn, nơi trước kia ông đã lập bàn-thờ. Ông chưa xây nhà, dầu biết rằng cả xứ thuộc về mình. Ông chỉ ở trong lều như dân Ả-rập ngày nay. Trời nóng-nực, ông ngồi chỗ có một ít gió mát, tức là cửa lều (trái, tức là «*stentes*» bằng tiếng Pháp). Rồi Đức Giê-hô-va hiện ra với ông ấy. Xin nhắc lại rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh-Linh đều vô-hình, nhưng Đức Chúa Jê-sus có hình từ trước buổi sáng-thế, và Ngài làm ra loài người theo hình Ngài (Sáng 1: 26). Khi Ngài hiện ra với Áp-ra-ham, Gia-cốp, v. v., Ngài có hình như một Người thì không lạ gì.

Xin đọc cẩn-thận cả đoạn 18 này, và chú-ý về (1) lễ-phép tiếp khách; (2) Đức Chúa Jê-sus và hai thiên-sứ ầu được! (3) Sa-ra kềm đức-tin về sự sanh ra Y-sác.

Giải nghĩa từng câu

Sáng 18: 17, 18.—Đức Chúa Trời bằng lòng nhận người ta làm bạn Ngài (xem Thi 25: 14; Giảng 15: 13-15; A-mốt 3: 7; Khải 4: 1; v. v.). Người nào nhờ Đức Thánh-Linh soi sáng mà học Kinh-Thánh thì biết trước những việc chuyển-động cả thế-gian, vì lời tiên-tri thật rõ-ràng.

Câu 19.—Chúa biết tôi! (Thi 139: 23, 24). Ngài có thể nói rằng Ngài biết ta sẽ cầm quyền trên gia-đình ta, khiến hết cả phục-sự Chúa, không? Xin chú-ý rằng Chúa chẳng những lo cho vợ con Áp-ra-ham mà thôi, mà cũng lo về những người làm việc cho Áp-ra-ham. Ta có truyền lời Chúa cho mọi người làm trong nhà ta, không? (Theo nguyên-bản «*nội nhà*» nghĩa là những tôi-tớ). Phải biết cai-trị nhà mình, rồi mới biết cai-trị nhà của Chúa (I Ti 3: 4, 5).

Câu 20, 21.—Tiếng của tội-lỗi lên trước mặt Chúa. Theo lời những nhà khoa-học, hết cả mọi chữ mọi lời ta nói thì cứ lên lên mãi mãi không thôi, trên những «*sóng không-khí*» đến tận nơi cao-cùng của các tầng trời (biết bắt lại những «*sóng*» đó tức là dùng máy vô-tuyến-điện). Chắc rằng đến ngày đoán-xét cuối-cùng (Khải 20: 11-15), những tiếng đó sẽ trở lại, như tiếng trên núi vang-dội về. Chúa xuống để đoán-xét Sô-dôm là hình-bóng tiên-tri về Ngài sẽ giáng xuống trong kỳ cuối-cùng (xin so-sánh Sáng 19: 23-28 với II Phi-e 3: 10, 12; Khải 14: 11, và 19: 3; Ê-sai 34: 10 và 66: 15, 16, 24; Lu-ca 18: 28-32, v. v.).

Câu 22.—Chữ đức «cái đàng» bằng tiếng Anh là «cái ông,» vì thiên-sứ cũng có hình như người ta, chắc không có cánh (chỉ bốn ché-ru-bim có cánh). Hai thiên-sứ cứ đi tới Sô-dôm (xem 19: 1). Ai muốn rõ về các thiên-sứ, xin xem sách gọi «Muôn vật» in tại Phước-âm Ấn-quán, Hà-nội.

Hai thiên-sứ đi, nhưng Chúa còn ở lại với Áp-ra-ham, vì hai bạn không thể phân-rã ra.

Câu 23.—«Đến gần» là chữ của Tân-Uớc. Đời Cựu-Uớc dân-sự «ở cách xa» (so-sánh Xuất 19: 12 và 20, 18; Hê 12: 18-24, và đếm chữ «gần» trong những khúc đó). Xem Ê-xơ-tê 5: 2; Êph. 2: 13; Mat. 28: 9; Hêb. 4: 16.

Câu 24-26.—Áp-ra-ham nhận rằng người ác đáng bị phạt, nhưng xin Chúa dong-thư thành-phố vì có những người lành. Kể lành bị phạt là trái sự công-bình. Sự công-bình Đức Chúa Trời là nền tảng kiến-gốc của cứu-nhận (Hêb. 6: 10 và II Tê-s. 1: 6, v. v.).

Câu 27-28.—Ta nên học lối cầu-nguyện của Áp-ra-ham và Gióp, những người rất danh-tiếng trong nghề thiên-thượng này! Sự nhu-mỉ (câu 27; Gióp 42: 1-8). Sự kiên-nhẫn (I Tê 5: 17; Êph. 6: 18; v. v.). Cách an-ở thành-khiết (câu 19; Gia-cơ 5: 16). Sự mạnh-dạn (câu 27, v. v.; Hêb. 4: 16). Cốt-yếu là đức-tin (Hê 11: 6). Áp-ra-ham không lợi-dụng dịp-liện gặp Chúa để cầu-nguyện về những điều cần-dùng của mình: khi cầu-nguyện, ta chuyên-chú về những linh-hồn gần chết, hay là chỉ lo cầu phước cho mình?

Câu 29-33.—Đức Chúa Jê-sus không bao giờ chán nghe lời ta cầu-nguyện! Ngài không đi cho đến khi Áp-ra-ham ngừng lại.

Sao Áp-ra-ham không cầu-xin Chúa tha Sô-dôm nếu có năm người tốt? Chắc rằng (1) ông biết có Lót và gia-đình ở đó tất cả hơn mười người, nên có đủ người

tốt (vì ông không ngờ Lót yếu-đuối, không cai-trị gia-đình mình được, như 19: 14). Và, (2) nếu một thành-phố nào không có đủ một chục người tốt, thì không đáng được tha!

Tóm lại từng phần

Sáng 18: 1-8.—Chúa và hai thiên-sứ đến chơi với Áp-ra-ham.

Câu 9-15.—Báo tin Y-sác ra đời.

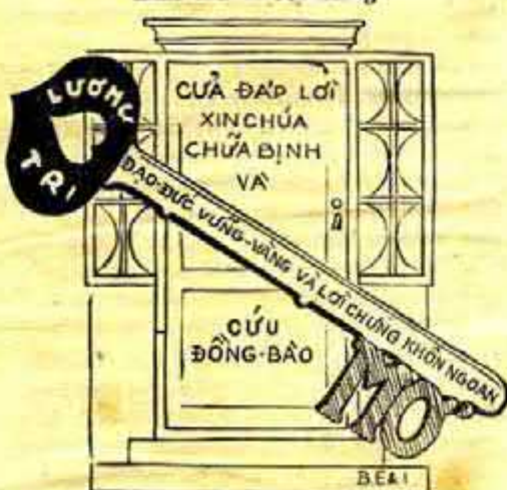
Câu 16-21.—Chúa tỏ ra ý-kiến Ngài (1) về Áp-ra-ham, (2) về Sô-dôm.

Câu 22-23.—Lời cầu-nguyện được nhậm.

Tiên-tri.—Như đã kể ở trên, sự hủy-diệt Sô-dôm là hình-bóng tiên-tri về sự hình-phạt trong Khải 20: 9.

Thí-dụ.—Một ông Mục-sư hầu việc Chúa lâu lắm, không có kết-quả gì, bèn đến hỏi ông Edward Payson bi-quyết sự may-mắn trong công-việc Chúa là gì. Ông Mục-sư Payson đáp rằng: «Có ba điều-kiện. Thứ nhất là sự cầu-nguyện. Thứ hai là sự cầu-nguyện. Thứ ba là sự cầu-nguyện. Thế thôi.»

Bức tranh soi sáng



Muốn mở cửa ơn-phước, chìa-khóa «cầu-nguyện» phải có như trên.

15 Mai, 1938

Y-SÁC LÀ NGƯỜI RẤT NHỊN-NHỤC

CÂU GỐC: — «Phước cho những kẻ làm cho người hòa-thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời»

(Ma-thi-ơ 5: 9)

Bài học. — Sáng-thế Ký 26: 12-25.

Đại-ý. — Người nào nhờ Đức Thánh-Linh giúp-đỡ mình, thì sẽ an-ở rất hiền-

lành, hay hòa-thuận, và khiêm-nhường.

Tin-Lành. — Người thế-gian hay ghen-giét và tranh-đua nhau. Nguồn sự yếu-

thương ở trong Đức Chúa Trời. Ngài thương ta đến nỗi đã ban Con Ngài để chết thay ta, và cứu ta khỏi tội-lỗi; rồi Ngài ban cho ta lòng mới, đầy-dẫy sự yêu-thương, như chính lòng của Ngài. Như vậy, ta sẽ yêu-thương mọi người và tha-thứ mọi người nghịch cùng ta.

Lời mở đầu. — Tuần-lễ trước ta học về Áp-ra-ham. Con Áp-ra-ham là Y-sác. (Thật ra, Áp-ra-ham còn có bảy con khác mà Kinh-Thánh không kể đến họ). Chúa hứa cho Áp-ra-ham và Sa-ra (vợ ông) một con, dấu rằng khi ấy hai cụ đã già lắm rồi. Chúa để hai cụ đợi lâu, cho đức-tin họ lớn lên. Đến kỳ Chúa đã định, Y-sác ra đời. Khi Y-sác chừng 12 hay 15 tuổi, Chúa bảo Áp-ra-ham dâng Y-sác trên bàn-thờ. Chúa đã hứa với Áp-ra-ham rằng Y-sác sẽ là tổ-phụ một dân lớn, nên Áp-ra-ham tin rằng Chúa sẽ khiến Y-sác từ sự chết sống lại! Thật, đức-tin ông lớn lắm (Hê 11: 17-19)! Y-sác rất hiền-lành, cũng chịu để cho dâng làm của-lễ thiêu cho Chúa. Khi Y-sác đã khôn-lớn, Áp-ra-ham sai người đi xa để tìm cho một người vợ có đạo-đức. (Ta nên tham-khảo Sáng 24, để xem cách của Chúa xếp-đặt gia-đình cho Y-sác).

Nhưng Y-sác cũng phạm tội (Rô 6: 23). Khi có cơn đói-kém, Y-sác không tin Chúa gìn-giữ mình trong xứ Chúa đã hứa cho: Ông đi đến xứ Phi-li-tin, và đã nói dối vì nhút-nhát (Sáng 26: 1-6).

Về mặt lịch-sử và địa-dư. — Phía nam xứ Ca-na-an không có nhiều núi và suối như phía bắc, nên rất cần có giếng. May thay, có nhiều sông ngầm, nên khi đào giếng thì có nước! Ai muốn làm phúc thì đào giếng, cho ai nấy cũng dùng được.

Giải nghĩa từng câu

Sáng 26: 12.—Sau khi hối-cải và li-bỏ tội thì được phước. Nhưng trước khi được phước phải có lòng siêng-năng trong công-việc. Nếu không cày và gieo, chắc Chúa không ban phước ấy! (II Cô 9: 6). Trong xứ Ca-na-an có khi người ta gieo một thùng lúa thì gặt được trăm thùng, vì đất màu-mỡ lắm, nhưng phải chịu khó-nhọc và gieo trước. Chúa không bao giờ ban phước cho người lười-biếng! (Châm 10: 22, 4).

Nhưng phước này chỉ là phước vật-chất: họ chưa có sự giao-thông với Chúa

tại xứ của dân Phi-li-tin. Giàu-có về vật-chất không phải là sự cao-thượng hơn hết.

Câu 13, 14.—Người Giu-đa ở đâu cũng vậy! Về sự làm giàu thì không một dân nào có tài như họ, và cho đến ngày nay các dân khác hay ghen-tị với họ. Dân Y-sơ-ra-ên ở trong đất của các dân ngoại vẫn gặp những việc trắc-trở, như Y-sác ở trong xứ của dân Phi-li-tin.

Câu 15.—Có giếng thì mới có thể sinh-sống được trong xứ đó. Có lẽ dân Phi-li-tin lấp những giếng vì tưởng làm vậy sẽ đuổi Y-sác ra khỏi xứ. Nhưng đó là việc rất đại-dột: lòng ghen-tị bao giờ cũng đại-dột, làm hại mình hơn làm hại kẻ khác (Châm 27: 4; I Giăng 3: 12, 13).

Câu 16, 17.—Vua dân Phi-li-tin là A-bi-mê-léc, đã hứa cho Áp-ra-ham và Y-sác ngụ trong xứ mình, nhưng vì ghen-tị thì quên lời hứa ấy (Sáng 20: 15). Y-sác có rất nhiều đầy-tớ, nên chắc có thể đánh trận với A-bi-mê-léc, để cứ giữ được đất màu-mỡ đó. Nhưng Y-sác khiêm-nhường, rất thiêng-liêng, lui đi thì bao giờ cũng khó hơn bước tới! Đối với lãnh cũ thì nhường chỗ khó hơn là chiếm lấy! (Xem Ga-la-ti 5: 19, 26).

Câu 18.—Đào giếng là việc khó-nhọc; lấp giếng là việc dễ! Một thằng bé điên-dại có thể phá-hại đồ mỹ-thuật hay quyền sách của một tiến-sĩ trứ-danh được. Y-sác không khoe mình có thể tìm những tên giếng mà cha mình đã đặt ra: Y-sác không muốn «tân-thời» mà bỏ lối của Áp-ra-ham.

Câu 19, 20, 21.—Sau khi chịu khó đào giếng thì đáng lẽ có phép kẻ giếng đó là của mình, chứ! Nhưng tánh nhu-mi bởi Đức Thánh-Linh thì không lo về sự gì «thuộc về mình.»

«Nước mạch» nghĩa là có nước chảy lên và tràn ra, nên không cần múc: thật hình-bóng rõ-rệt về ơn của Chúa mà ta nhận-lãnh nhưng-không. (Xem Giê-rê-mi 2: 13 luôn với ảnh ngày nay).

Sao dám nói «Nước là của ta?» Có phải nước khắp thế-gian này là của Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo-Hóa?

Sao Y-sác chưa được bình-yên? Thưa, vì hãy còn ở trong xứ dân Phi-li-tin. Tin-đồ hãy còn tự mình lẫn-lộn với thế-gian thì không bao giờ được bình-yên, dần

khiểm-nhường đến bậc nào cũng vậy.

Câu 22.—Sự khiêm-nhường rất là khó: vì (1) trái với tánh-tình tự-nhiên, và (2) thường thường thế-gian chê-cười người khiêm-nhường; (3) ma- quỷ hay đến nói thầm rằng sự khiêm-nhường chỉ là sự nhút-nhát hay là sự lười-biếng.

Nhưng «con đường lên là xuống trước.» Y-sắc càng nhu-mi bao nhiêu thì lại được phước bấy nhiêu. Ta chỉ ở bình-tĩnh, hết lòng nhờ Chúa, thì sẽ thấy Ngài dắt ta đến nơi rộng-rãi đầy tràn hạnh-phước (Thi 37: 1-11; Mat. 5: 5).

Câu 23-25.—Y-sắc cứ tấn-tối trong ăn-điền, và nhận rõ rằng dầu có phước nhưng cũng chưa bằng được giao-thông với Chúa trong những nơi thánh như trước, vì thế ông bằng lòng bỏ nơi có giếng tốt, để trở về xứ Chúa đã chọn cho mình.

Bỏ hết lối của tội-lỗi thì được Đức Chúa Jê-sus hiện ra (Mat. 5: 8; Hêb. 12: 14). Phân-rẽ ra khỏi thế-gian thì được giao-thông trực-tiếp với Chúa (II Cô 6: 14-18). Rồi có bầu-thờ, hình-bóng về sự hóa-thuận với Đức Chúa Trời.

Trong những câu tiếp theo (26-31) có chép rằng sau khi Y-sắc phân-rẽ ra khỏi thế-gian, thì có ảnh-hưởng trên thế-gian hơn khi trước, lúc ở lẫn-lộn với họ.

Lời tiên-tri.—Khi Y-sắc ở chung với dân Phi-li-tin thì giống như dân Y-sơ-ra-ên trong thời-kỳ các dân ngoại, tức là vừa giàu-có, vừa bối-rối, có nhiều sự tranh-đua cãi-cọ. Nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên trở về xứ mình, Chúa sẽ «hiện ra» (tái-lâm) và mọi sự sẽ bình-yên (Xa 12: 10; Ê-xê. 34: 24-31, v.v.).

Tóm lại từng phần

Sáng 26: 12-22.—Hạnh-phước về vật-chất, lúc còn ở trong thế-gian. Lòng nhu-mi thử-nghiệm sự ghen-tị.

Câu 23-25.—Hạnh-phước thiêng-liêng, lúc ở trong nơi Chúa đã chọn cho mình.

Lòng nhu-mi được thưởng sự yên-ôn.

Thi-dụ

Xưa kia có một truyền mua vui, nhưng nghĩa bóng thì hay lắm. Có một vị anh-hùng tên gọi *Hercule* đi dạo-chơi bỗng gặp một con vật quái-gở ghê-gớm. Vị anh-hùng này đánh nó một cái, thì lạ thay, nó lớn hơn và ghê-sợ hơn gấp ba trước! *Hercule* lại đánh nó thì liền đó nó cũng lớn gấp ba thế nữa. Mỗi khi đánh một cái thì nó lại lớn thêm gấp ba, nên *Hercule* bắt sợ nó sẽ đầy-dẫy cả trời đất! *Hercule* hỏi tên nó, thì người ta nói rằng tên nó là «*Sự Cãi-cọ*». Khi ấy có một cụ già là người khôn-ngoan bảo chàng *Hercule* rằng cách giết nó tức là bỏ nó mà đi, để nó dần dần nhỏ hơn, cho đến khi—nếu không ai dấn-động đến—nó sẽ bị tuyệt-diệt, vì nó chỉ có sức khỏe mỗi khi người ta đánh nó! Y-sắc cũng biết rằng sự khiêm-nhường là lối dẫn đến sự bình-yên với mọi người và hạnh-phước bởi Đức Chúa Trời ban cho.

Bức tranh soi sáng



Anh em có bỏ quên giếng nước hàng sông mà đến múc phước nơi hồ nứt-vỡ chăng?

22 MAI, 1938

SỰ YẾU-ĐUỐI CỦA Ê-SAU

CÂU GỐC:—Hết thấy những người đua-tranh tự mình chịu lấy mọi sự kiêng-ky

(I Cô-rinh-tô 9: 25)

Bài học.—Sáng-thể Ký 25: 27-34 và 27: 41-45. Tùy ý tham-khảo cả đoạn 27.

Đại-ý.—Vì sự ham-muốn của xác-thịt,

Ê-sau mất hạnh-phước như vô-số người khác; muốn được gì quý-báu, ta phải thắng mọi mối cảm-tình của xác-thịt.

Tin-Lành.—Ê-sau đã tự bán linh-hồn để được một bát canh; cũng thế, cả thế-gian đã tự bán mình để được một mối sung-sướng rất nhỏ-mọn, tạm-thời (Rô 7: 14; Ê-sai 52: 3). Nhưng có tin-tức tốt-lành, tức là Đức Chúa Jê-sus từ trên trời xuống, phó mạng sống qui-báu vô-cùng làm giá chuộc mọi người tin Ngài và nhận-lành sự cứu-rỗi đó.

Lời mở đầu.—Tuần-lễ trước ta đã học lược về Y-sác, con Áp-ra-ham. Ông ấy được hai con sanh đôi, tên là Ê-sau và Gia-cốp. Khi chúng chưa ra đời, Chúa đã phán tiên-trị rằng hai con đó sẽ trở nên lố-phụ hai dân-tộc, và đóng-đôi người anh sẽ phải vâng-phục đồng-đôi người em. Thật vậy! Từ lúc ban đầu lịch-sử, dân Ả-rập, đồng-đôi Ê-sau, vẫn ghen-ghét dân Y-sơ-ra-ên. Ai xem nhật-trình ngày nay và đọc những việc xảy ra trong xứ Ca-na-an, thì biết rõ rằng sự cãi nhau trong lòng mẹ đã truyền sự cãi nhau đến tận bây giờ.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Thời-kỳ đó có rất nhiều miền trong xứ Ca-na-an hãy còn bỏ hoang, có nhiều thú rừng, nên các dân về thời-kỳ đó hay tôn lên làm vua một người nào rất có tài để trừ thú dữ (như Nim-rốt, vua thú nhứt của Ba-by-lôn trong Sáng 10: 8-12).

Giải nghĩa từng câu

Sáng 25: 27.—«Ê-sau» nghĩa là «nhiều lông.» và «Gia-cốp» nghĩa là «nằm gò» (câu 25, 26). Hai người chung nhà, chung máu, nhưng khác hẳn nhau, làm chứng rõ về nguyên-tội.

Ê-sau không nhận-biết gì cao-thượng hơn đồ ăn-uống và sự vui-thú của đời. Ông có tài săn-bắn. Trong thời-kỳ đó ai săn-bắn phải rất giỏi, vì chưa có súng, và khí-giói thì cở-lổ. Vì vậy, giết con thú thì khó hơn ngày nay bội phần. Ê-sau cư-trú trong rừng nhiều quá, cho đến hơi hơi có tánh thú rừng!

Còn Gia-cốp thì cứ ở trong lều (trại). Chữ dịch «hiên-lành» trong nguyên-bản là «đơn-sơ và thủ-thương.» Y-sác và cả nhà chưa xây nhà, nên cứ trong những lều như dân Ả-rập ngày nay. Tuy vậy, chắc họ cũng sung-sướng vì theo lời những nhà khảo-cổ, có khi lều lịch-sử bằng lâu-đài, cung-diện ngày nay.

Câu 28.—Y-sác qui-chuộc lòng can-

đảm quả chũng của Ê-sau. Còn Rê-be-ca tức với Ê-sau vì nó kém lễ-phép, hay gât-gồng và ở bần-thần. Y-sác lại khinh Gia-cốp, cho nó là nhút-nhát, yếu-đuối; nhưng Rê-be-ca yêu Gia-cốp, vì chắc có tài giúp việc nhà, ăn-nói rất lễ-phép.

Y-sác có một tội lớn và tội đó sanh ra nhiều tội khác: ông cụ ham ăn, vì thế ông cụ dong-thứ tánh thú-rừng của Ê-sau. Nếu cha mẹ không biết cai-trị các con, thì rất là nguy-hiêm; nhưng muốn làm vậy, trước nhứt phải biết cai-trị chính mình! Nếu Y-sác đã bỏ-buộc Ê-sau làm việc ngoài đồng-ruộng hay trong nhà một ít từ khi hãy còn trẻ, thì đã giảm bớt tánh hung-hăng như thú rừng của Ê-sau một ít. Trẻ-con đi chơi mãi thì gặp một con sư-tử nguy-hiêm hơn thú rừng, tức là Sa-tan (1 Phiê 5: 8).

Cha mẹ cũng phải cần-thận hiệp-làm một mà đối-đãi các con cách rất công-bình.

Câu 29.—Gia-cốp lo làm việc trong nhà! Trong xứ Ca-na-an có một thứ đậu nhỏ như đậu lành của ta. Chắc Gia-cốp nấu canh ngon lắm. Ê-sau đi chơi rừng về: ai tìm sự vui-thú bao giờ cũng phí sức quá. Về nhà như con phồng-đăng, nhọc-nhẫn vì sự hư-không (Hab. 2: 13).

Câu 30.—Ê-sau đòi quá, tưởng mình gần chết, nên nằm lăn xuống đất, và nói cách rất buồn cười. Theo tiếng nguyên-bản ông đã nói: «Cho tôi cái đồ... cái đồ đó...» Đã nói lấp chữ «đồ,» và không thêm danh-từ vào để làm xong câu theo văn-chương. Tinh nó bao giờ cũng hấp-tấp, không kể đến lễ-phép!

Thật màu đỏ là dấu-hiệu của Ê-đôm. Chính mình người thì đỏ lấm (câu 25), ham máu đỏ của thú rừng, ham đồ ăn đỏ, và về sau lập kinh-đô cho dân Ê-đôm trong một khe núi (xứ Mô-áp, tại Petra) có đá hoa đỏ khắp cả. Vậy nên đồng-đôi Ê-sau được gọi là «Ê-đôm,» nghĩa là đỏ; người Ê-đôm cuối-cùng là vua Hê-rốt, đã nhuộm đỏ làng Bết-lê-hem bằng máu các em bé (Mat. 2, v.v.).

Câu 31.—Nhân vì Ê-sau đòi gần phát điên và nghĩ thấy đồ ăn ngon, Gia-cốp lợi-dụng dịp đó để mua quyền trưởng-nam. Quyền trưởng-nam tức là:

(1) Gia-tài gấp hai (Phục 21: 17).

(2) Quyền-phép trên gia-dình (như 27: 29 và 49: 8).

(3) Được hưởng trọn cả xứ Ca-na-an.

(4) Làm nguồn phước cho muôn dân.

(5) Làm tồ-phụ cho Đấng Cứu-Thế.

Khi hai anh em chưa ra đời, Chúa đã hứa rằng Gia-cốp sẽ được cai-trị anh minh. Sao Gia-cốp không có đủ đức-lin để chờ Chúa làm trọn lời hứa của Ngài?

Câu 32.—Ê-sau nghĩ rằng: «Nếu không ăn, ta sẽ chết đói và quyền trưởng-nam tự-nhiên sẽ về tay em ta. Thế ta sẽ mất cả quyền, cả mạng.»

Câu 33.— Gia-cốp khôn-khéo, quí-quyệt, không tin lời Ê-sau, vì biết rằng chính mình hay nói dối, nên nghi người khác cũng nói dối.

Câu 34.—Mua quyền trưởng-nam rồi, Gia-cốp nhận rằng mình đã được lợi lắm, mua rẻ lắm, nên bằng lòng thêm bán với canh cho Ê-sau. Chẳng Ê-sau đánh mất đời tương-lai quí-hóa vô-cùng vì một bát canh! Phục xác-thịt đến nỗi làm hại tâm-thần và linh-hồn đời đời! Quí-chuộng bát canh hơn dịp-tiện làm tồ-phụ Đấng Cứu-Thế!—Và ngày nay bao nhiêu người thuộc về hạng Ê-sau, vì sự sung-sướng tạm-thời mà đánh mất sự sống đời đời (Hê 12: 16).

Sáng 27: 41.—Gia-cốp vâng lời Rê-be-ca, giả vờ mình là Ê-sau, nói dối và ăn-cấp lời di-chức của Y-sác. Một tội bao giờ cũng sanh-để nhiều tội nữa. Nói dối một lần, thì phải nói dối thêm! Rồi suy-lết diễn ra tấn thâm-kịch anh giết em. Ê-sau nghĩ rằng đánh Gia-cốp một cái (như Ca-in và A-bên), thì cả quyền trưởng-nam và gia-tài sẽ trở về cùng Ê-sau, không ai cướp lấy được nữa.

Câu 42-45.—Bà Rê-be-ca biết Ê-sau có tánh nóng, nhưng không có lòng kiên-nhẫn, và trong mấy năm sẽ quên những việc đáng báo-thủ của Gia-cốp. Nhưng Rê-be-ca không cáo Ê-sau với Y-sác, và

chỉ nói với cừu vị cừu rằng bà sợ một số con gái nào trong dân Hêc sẽ «bắt cóc» Gia-cốp, vì Gia-cốp giàu-có và có lẽ đẹp nữa. Vậy, Y-sác vội-vàng bảo con đi lấy vợ người trong gia-đình tốt.

Lời tiên-tri.—Dân Y-sơ-ra-ên và dân Ả-rập ghen-ghét nhau cho đến tận khi Chúa sẽ tái-làm. Xem sách Áp-đi-a và những tin-tức về xứ Ca-na-an ngày nay.

Tóm lại từng phần

Sáng 25: 27, 28.—Tả-vẽ hai người, đều xấu-xa, nhưng khác nhau. Căn-nguyên mọi tội-lỗi là tham-lam, ham ăn, không công-bình...

Câu 29-34.—Ê-sau khinh quyền trưởng-nam. Gia-cốp không tin Chúa có đủ sức làm trọn lời Ngài hứa.

Sáng 27: 41-45.—Cha buồn, lo-sợ. Mẹ bối-rối, nói dối. Anh tức-giận, toan giết em. Em mất cả gia-tài và bà-con, chạy trốn mất. Đó, kết-quả của tội-lỗi!

Bức tranh soi sáng



Hội-Thành chớ ăn những món độc này, e phải mất hết quyền-phép thiêng-liêng

20 MAI, 1938

GIA-CỐP ĐƯỢC ĐỜI MỚI

CÂU GỐC:—Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình

(Rô-ma 12: 2)

Bài học.—Sáng 28: 16-22 và 32: 24-30.

Đại-ý.—Vi tội-lỗi, mọi người có tánh rất xấu như Gia-cốp. Gia-cốp gặp Chúa, thì bởi ơn Ngài được trở nên tốt-lành.

Tin-Lành.—Đức Chúa Jê-sus đã từ trên

trời xuống thế-gian này, gánh-vác tội-lỗi nhơn-loại, nên người vốn xấu như Gia-cốp cũng được khỏi tội-lỗi. Còn nữa, mất tội-lỗi rồi thì Thần của Chúa bằng lòng ngự vào lòng ta, khiến ta trở nên

người mới và thánh-khiết (xem II Cô 5: 17).

Lời mở đầu.—Gia-cốp lừa cha, ăn cắp lời di-chức của anh, nên phải trốn đi. Ông phải đi bộ trên con đường hiểm-trở, chính con đường mà tôi-tớ ở nhà đã ngồi trên lạc-đà mà đi cách sung-sướng lắm, để tìm người làm vợ cho Y-sác. Tôi-tớ trung-tin thì được dễ chịu hơn con ở nhà vô-đạo (Lu 15: 17).

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Gia-cốp đi đường từ xứ Ca-na-an đến Cha-ran để tránh cơn giận của anh và tìm người vợ đạo-đức. Đi một ngày thì mệt, nằm ngủ tại chỗ về sau gọi là «Bê-tên.» Theo tiếng Hé-bơ-rơ, «Beth» là «nhà,» và «Els» là «Đức Chúa Trời.» Về sau Bê-tên thành ra thành-phố lớn và quan-hệ đến tận thời-kỳ Tân-Ước. Ngày nay Bê-tên toàn là những dấu-tích đời xưa, không có nhiều người ở đó; dân Ả-rập gọi nó là «Beitin.» Xem bản-đồ trong Thánh-Kinh Báo, năm 1935, trang 311.

Còn Cha-ran ở về phía đông-bắc xứ Ca-na-an, cũng ở về phía tây-bắc Mê-sô-pô-ta-mi, chỗ Sy-ri và Mê-sô-pô-ta-mi gặp nhau.

Giải nghĩa từng câu

Sáng 28: 16.—Gia-cốp được sự hiện-thấy đang khi ngủ, chớ không phải khi đang làm việc. Ta cũng được mọi ơn của Chúa khi ta không cậy việc, và chỉ yên-ngĩnh trong Ngài. Xin nhớ rằng ta đi đầu cũng vẫn có Chúa (xem Thi 139: 1-16). Người thế-gian không nhận-biết Chúa là vô-sở bất-tại, còn người tin-dở hay quên! Chiêm-bao Gia-cốp là cầu thang, nghĩa là Đức Chúa Jêsus là phương-pháp độc-nhất vô-nhị để giao-thông với Đức Chúa Cha (Giăng 1: 51 và 14: 6). Các thiên-sứ lên xuống nghĩa là những lời cầu-nguyện của ta lên và các ân-tử xuống, đều nhờ Đức Chúa Jêsus cả.

Câu 17.—Nơi nào ta cũng gặp Chúa được. Bê-tên của ta có lẽ là nhà giảng, ruộng, vườn, đường đi, buồng ngủ...

Câu 18, 19.—Hòn Đá làm gối đầu cho ta được yên-ngĩnh dễ chịu, cũng làm cột-trụ và được xúc đầu, là hình-bóng về Ai? (Ê-sai 26: 4; I Phi-e 4: 2, 6, 7, v. v.). Thật Chúa là Hòn Đá các thời-dại, cột-trụ Hội-Thánh, và là Đấng được xúc đầu cùng là Sự Yên-Nghỉ của chúng ta.

Câu 20-22.—Gia-cốp cảm-động, nhưng chưa nên thánh, chưa được hóa ra mới;

vi vẫn còn nghi-ngờ và kém đức-tin, nên nói «NẾU» Chúa làm như Ngài đã hứa. Trong câu 14, 15 Chúa đã hứa chắc-chắn cho Gia-cốp được về bình-yên đến quê-hương, Gia-cốp còn nghi làm gì?

Gia-cốp dường như là «mặc-cả» (trả giá) với Chúa, vì nói rằng: «Nếu Chúa cho tôi mười phần, tôi sẽ trả lại một phần mười ấy cho Chúa!» Đó thật là lối thế-gian—muốn Chúa cho hết cả, rồi khoe mình là rất đáng khen vì dâng lại một ít cho Chúa!

Gia-cốp cứ đi đường, tới Cha-ran; gặp Ra-chên, là người Chúa định cho mình, theo thiên-duyên, nhưng vì bị lừa-dối thì lại phạm tội thêm, là cưới hai vợ và cũng lừa-dối bố vợ (ông gia). Gia-cốp cũng thêm tội tà-dâm nữa, nhưng vì khôn-khéo thì phát-tài quá chừng. Hết hai mươi năm thì giàu-có lắm cho nên bố vợ, là La-ban, tức-giận. Gia-cốp phải chạy trốn nữa với các vợ, mười ba con và súc-vật. Lên đường, hòa-thuận lại với bố vợ, thì nghe tin rằng Ê-sau đến đón, đem theo 400 lính, Gia-cốp sợ hết vía, vì biết mình vừa đáng bị phạt, vừa yếu-đuối quá, không chống-cự được.

Sáng 32: 24.—Gia-cốp phải ở một mình: lúc có đông người rộn-rịp, ta không gặp Chúa được. Quan-hệ nhưt trong đời thiên-kiêng ta là những khi ta ở một mình với Chúa.

Về vấn-đề Đức Chúa Jêsus hạ mình cách lạ-lùng vô-cùng nầy, ta nên nhớ rằng trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh vô-hình, nhưng Đức Chúa Jêsus vẫn có hình từ trước vô-cùng, và làm ra loài người theo hình Ngài. Ta chưa hiểu sao có hình, nhưng hình ấy không bằng vật-chất như xác-thịt ta; ta chưa hiểu, vì ta hãy còn ở trong cõi đời hẹp-hỏi nầy. Nhưng có đủ chứng-cớ trong Kinh-Thánh tỏ ra về Đức Chúa Jêsus từ trước vô-cùng. Ma-qui rất ghen-ghét lẽ thật nầy, và trong chính nước ta có Hội dạy phạm-thương, không tôn Chúa Jêsus là Đấng Tự-Hữu Hằng-Hữu. Ta nên tránh những tôi-tớ của Sa-tan, e rằng bị chung số-phận với chúng nó trong địa-ngục đời đời.

Ngài hiện ra, cho Gia-cốp vật-lộn với Ngài, như người cha rất hiền-lành cho con bé mình vật-lộn, để tỏ ra (1) lòng vui

chơi với con, và (2) để con tỏ ra sức của nó. Thật sức của con ấy không thể nào bằng sức của người cha, nhưng đó là cách cho em bé «tập thể-thao.» Gia-cốp cũng đang «tập thể-thao» cách thiêng-liêng!

Cả đời Gia-cốp đã chống-cự Chúa. Chúa khuyên-bảo rằng: «Hãy chờ-đợi Ta, đừng cậy sức mình.» Bây giờ Chúa hiện ra và rờ đến Gia-cốp, để ông biết sự yếu-đuối mình, như bị què cả đời. Chúa rờ đến Gia-cốp; và nếu ta cứ chống-cự Ngài, Ngài cũng sẽ rờ đến ta; và ta sẽ nhờ sự yếu-đuối của mình cả đời.

Câu 26. — Chúa bảo Gia-cốp: «Đề ta đi,» và Gia-cốp nhận mình không còn vật-lộn được, nên chỉ nắm lấy tay Chúa. Gia-cốp biết giữ lấy Chúa thật là quý, và ta cũng nên học theo.

Câu 27, 28. — Xưng tên ra thì xưng ra tánh và tội, vì «Gia-cốp» là tên xấu. Xưng tội rồi, thì Chúa cất đi, và cho ta tên mới hiệp tánh mới (Khải 2: 15 và II Cô 5: 17).

«Y-sơ-ra-ên» nghĩa là «có quyền-phép với Đức Chúa Trời.»

Câu 29, 30. — Đức Chúa Jêsus hiện ra tại Phê-ni-ên tức là Đức Chúa Trời. Xem Giăng 1: 18, Còl. 1: 15, như Xuất 24: 9-11, v. v.

Sao Gia-cốp hỏi danh Chúa khi đã biết rồi? Tánh tô-mô hãy còn chăng? Dầu vậy, Chúa cứ ban phước cho.

Lời tiên-tri. — Gia-cốp như Y-sơ-ra-ên ngày nay, chống-ngịch cùng Đức Chúa Jêsus, vì không biết thật rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Nhưng khi Chúa tái-lâm, dân ấy sẽ nhận Ngài và trở nên mới.

Tóm lại từng phần

Sáng 28: 16-22. — Gia-cốp tỉnh-thức, đi đường thiêng-liêng.

Sáng 32: 24-30. — Gia-cốp được đổi mới, tấn-tới trong đời thiêng-liêng.

Bức tranh soi sáng



Anh em đã đóng đinh xác-thịt vào Thập-tự-giá và bước đi theo ý-chỉ Đức Chúa Trời chưa?

5 JUIN, 1938

GIỎ-SÉP SẼN-SÀNG LÀM MỌI VIỆC LÀNH

CÂU GỐC: — Con có thấy người nào siêng-năng trong công-việc mình chăng? Người ấy hẳn sẽ đứng ở trước mặt các vua

(Châm-ngôn 22: 29)

Bài học. — Sáng 41: 33-44. Tùy ý tham-khảo Sáng 37: 1-36 và 39: 1-6, 21-23 và 41: 1-32.

Đại-ý. — Chúa bao giờ cũng ban phước cho người rất siêng-năng, chăm-chỉ như Giỏ-sép.

Tin-Lành. — Giỏ-sép là một hình-bóng rất rõ-ràng về Đức Chúa Jêsus: bị anh em ghen-ghét nhưng vẫn vô-tội; bị thử-thách và bỏ tù (như chết) nhưng vẫn vô-tội. Về sau được ra khỏi tù, lên ngôi, làm thủ-tướng như Đức Chúa Jêsus sống lại, và cứu cả dân khỏi chết đời như Chúa cứu ta. Nhưng ta nên đến cùng Ngài, tin lời êm-ái của Ngài, mới được cứu.

Lời mở-đang. — Bị các anh bán, Giỏ-sép xuống Ê-díp-tô, làm tội-mọi trong nhà một vị quan lớn, nên có dịp-tiền học lối cư-xử của phái thượng-lưu trong một xứ giàu-có, lịch-sự như thế-gian hồi ấy. Giỏ-sép cứ trung-tin trong mọi việc, và được ơn của Chúa. Nhưng vì mặc oan mà bị bỏ tù, Giỏ-sép chỉ còn nhờ-cậy Chúa mà thôi, vì không có bà-con, bạn-hữu nào để bình-vực và xin các quan tra-xét giải oan. Khi Giỏ-sép ở trong nhà tù đó thì đức-tin của ông như được luyện trong lửa, trở nên rất quý (Ê-sai 48: 10; I Phi-e 1: 7; Thi 105: 17-19).

Ông giải nghĩa hai chiêm-bao cho hai

quan Ê-díp-tô, và nai chiêm-bao đều được ứng-nghiệm trọn-vẹn như lời ông đã nói. Một quan bị chết, còn một quan lại nhận chức cũ, nhưng không nhớ trả ơn cho Giô-sép. Chúa cứ để Giô-sép trong lò lửa hai năm nữa, nhưng đến kỳ Chúa định, thì Ngài cho Pha-ra-ôn (tức là Hoàng-đế Ê-díp-tô) hai chiêm-bao không ai giải nghĩa được. Lúc ấy quan kia mới nhớ Giô-sép, và vua nghe đến ông thì đòi ông đến. Giô-sép giải nghĩa hai chiêm-bao cách trọn-vẹn, và thêm lời khuyên-bảo như trong bài học ngày nay.

VỀ MẶT LỊCH-SỬ VÀ ĐỊA-DƯ

Từ Ca-na-an, quê hương Giô-sép, trong châu Á, đến Ê-díp-tô thì phải đi qua sa-mạc nguy-hiểm. Người ta hay đi từng đoàn, hai ba chục người trở lên; họ hay cỡi lạc-đà, vì ngựa không thể đi xa trên đồng vắng không nước mà trời nóng-nực quá chừng. Vô-số người chết khát, rồi bị chìm ở ăn thịt, còn trơ xương. Nhưng hai mươi năm vừa rồi nước Anh đã đắp một đường xe-lửa từ Ê-díp-tô đến Ca-na-an.

Ê-díp-tô ở về phía đông-bắc Phi-châu, ba bốn ngàn năm về trước là một nước lịch-sự, văn-minh tuyệt-đối, trời hơn cả thế-giới về kiến-trúc, nên những kim-tự-tháp, lâu-đào, cung-điện, lăng vua v. v. trong xứ Ê-díp-tô vẫn còn là những kỳ-quan bậc nhất thế-giới.

Giải nghĩa từng câu

Sáng 41 : 33-36.—Đức Chúa Trời đã bảo cho Pha-ra-ôn biết rằng sẽ có bảy năm được mùa dư-dật lạ-kỳ, rồi bảy năm mất mùa. Giô-sép khuyên vua làm như trong các câu này, thật rất khôn-ngoan, vì (1) không phí đồ-ăn lúc dư-dật, và không hạ giá vì có nhiều; (2) đến kỳ mất mùa, vua bán lại cho dân, nên phát-tái lắm, và lại được danh là một vị thương người cứu dân, khỏi chết đói! Còn dân-sự sẽ vui-vẻ dâng lúa cho vua, thay cho tiền nộp thuế (Thi 105 : 22; Ê-sai 11 : 2 và Êph. 1 : 17). Chúa cũng muốn ta cần-thận không phí một xu nào khi có nhiều, để khi người ta thiếu, ta sẽ thừa nhiều mà cho họ (Châm 22 : 3; Gia-cơ 1 : 5).

Câu 37.—Giô-sép vừa mới là tôi-moi trong ngục, nên trong cả triều vua ông không có thú-nghịch ghen-ghét quan nào và cũng không có quan nào thân làm để lợi-dụng, nên ai ai cũng nhận Giô-sép là

người rất đáng tôn-kính, một người tài-lung tuyệt-kỳ. Còn nữa, Giô-sép là người Á-châu, kiều-ngụ tại Phi-châu. Chính Pha-ra-ôn này không phải là hoàng-tộc thật của Ê-díp-tô. Mấy mươi năm trước một dân từ Á-châu đã đến (có lẽ một chi-phái của dân Hê-tít), tự xưng là «Hyksos», và xông vào phía bắc-xứ Ê-díp-tô, định-cư ở đó. Chính Pha-ra-ôn và các quan Ê-díp-tô bị đuổi về phía nam, đóng đô tại «Thèbes» (trong Kinh-Thánh gọi là «Nô»), cách Gô-sen chừng 800 cây số về phía nam. Rồi dân mới đến học đời phong-tục Ê-díp-tô, và vua cũng xưng mình là «Pha-ra-ôn.» Pha-ra-ôn và các quan này vốn cũng là đồng-đội người Á-châu nên không khinh-bĩ người Á-châu, như những người nguyên là dân Ê-díp-tô khinh-bĩ, ghen-ghét họ.

Câu 38.—Chính vua này cũng bào-luận với các quan (vua Ê-díp-tô cũ là độc-tái, không chịu hồi ý các quan). Vua này khôn-ngoan và cũng bướng về chính-thể dân-chủ. Còn nữa, vua này hướng về Đức Chúa Trời, và nhận rằng Đức Thánh-Linh ngự trong Giô-sép. Dân Ê-díp-tô nguyên mê-tín quá, nhưng dân «Hyksos» không chìm-dắm trong sự tối-tâm như dân Ê-díp-tô cũ.

Câu 39-41.—Mười ba năm làm tôi-mọi và tù-phạm, tinh-linh được chức cao nhất trong cả nước (Thi 75 : 6, 7). Chính gia-đình Pha-ra-ôn cũng phải phục ông Giô-sép.

Câu 42, 43.—May lắm Giô-sép mới «tắm gội và cạo mặt» (câu 14), vì cả hai dân Ê-díp-tô cũ và dân Ê-díp-tô mới (Hyksos) đều yêu-quí người tinh-sạch; ngay nay các nhà khảo-cổ đào được các đồ-dùng bằng vàng bạc để cạo mặt và nẩy móng tay cho sạch. Còn vài gai mịn Ê-díp-tô tìm được trong các phễu-mô là rất lịch-sự, đẹp-đẽ, và bây còn bền lắm.

Nhẫn, áo, vòng, xe qui-giá vô-ngần. Một nhà khảo-cổ mới đào được mấy cái nhẫn của các vua Ê-díp-tô, và có một cái cũng khác chữ Hê-bo-rơ! Nhẫn ấy là dấu-hiệu của quyền vua (Ê-xơ-tê 3 : 10, 12 và 8 : 2, 8, v. v.).

Câu 44.—Pha-ra-ôn cứ gìn-giữ chức cao nhất, và tổ ra quyền-phép mình trong sự lập Giô-sép làm tể-tướng.

Thật Giô-sép là hình-bóng rất rõ-ràng

về Chúa, xin xem một vài điều dưới đây:
Chữ «Giô-sêp» nghĩa là «trẻ» (I Giăng 1: 7, 9).

«Thêm» (Giăng 1: 16; xem Sáng 30: 24).
Tên mới nghĩa là «người cứu-thế» (Sáng 41: 45).

Con yêu-dấu của Cha (Ma 3: 17).

Bị anh em ghen-ghét (Giăng 1: 11).

Vô-tội mà bị quăng xuống hố và bỏ tù,
hình-bóng về sự chết (I Phiê 2: 23).

Bị bán (Sáng 37: 28; Ma 26: 14-16).

Mất áo đẹp (Sáng 37: 23; Ma 27: 35).

Lâu tội-lớ (Ê-sai 42: 1; Gông 4: 27).

Tỏ ra những điều sẽ xảy đến (Giăng 13: 19, v. v.).

Được quyền cao-cấp (Ma 28: 18).

Vợ là người ngoại-quốc, như Hội-Thánh
không phải là dân Y-sơ-ra-ên (Sáng 41: 45, v. v.).

Nhậm chức lúc 30 tuổi (Sáng 41: 46; Lu 3: 23).

Nuôi-dưỡng và tha-thứ gia-đình mình
(Rô 11: 26, 27; Giê 31: 31-37).

Lời tiên-trí. — Đức Chúa Jêsus bị dân
Giu-đa khinh-bĩ, nhưng trong kỳ bảy năm
đại-nạn Ngài sẽ tỏ ra mình là Đấng cứu
và tha họ, và họ sẽ nhận-biết Ngài, đến
gần và ở gần Ngài đời đời (Sáng 45: 4, 9,
10; Hê 12: 22-24).

Tóm lại từng phần

Con yêu-dấu ở nhà cha — Sung-sướng.
Tội-tố trong nhà quan — Siêng-năng.
Tù-phạm trong ngục — Trung-tin.
Quan tể-lương cai-trị cả nước — Hoàn-toàn.

Bức tranh soi sáng



Một chủng «Giô-sêp» ngày nay sẵn-sàng hầu việc
Chúa và đồng-bào.

TIN SAU-CÙNG

Hoan-nghinh bạn cũ. — Bản-báo được
tin mừng ông Mục-sư và bà John D. Olsen
đã trở lại đất Việt vào hạ-tuần tháng
Avril. Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-
Pháp, bản-báo kính chúc ông bà được
nâng-lực của Đấng Christ để tiến-hành
chức-vụ. — T. K. B.

Dalat. — Từ ngày 28 Mars cho đến ngày
10 Avril, chúng tôi có mời quý ông Ông-
vân-Trung, Lê-Thị, Bùi-xuân-Thọ và
Nguyễn-vân-Lịch giảng 12 chỗ. Kết-quả
được 20 người trở lại tin Chúa.

Danh-sách của các ông bà dâng phần
mười như sau này: Các ông Đinh-văn-
Hải, Nguyễn-công-Tộ, Đào-hữu-Phi, Trần-
hải-Thanh, Lê-Hoành, Hồ-Nghị, Nguyễn-
đức-Dương, Nguyễn-Đầy, Đào-Thức, Võ-
Đức, Võ-Hòe, Nguyễn-Nân, Lê-quang-
Tiêu, Cao-ký-Nguyên, Nguyễn-Mẫn, Phạm-
Tạo, Lê-xuân-Tân, Đặng-Phụ, Lê-Mẹo và
bà Đỗ-thị-Giá. Ngoài phần mười, còn
dâng riêng mỗi tháng mỗi ông bà một số

rất khá để xây nhà giảng bằng gạch trong
năm nay. Xin quý giáo-hữu cầu-nguyện
cho ý Chúa được nên. — Ban Trị-sự.

Cầu-đất, Trạm-bành. — Các ông bà
Lebrix, Võ-dinh-Long, Nguyễn-Tri, Cử-
Nhưng, Nguyễn-cao-Khoát, Bất-Đoan,
Hồng-xuân-Mai, Xã Năm dâng tron phần
mười cho Chúa, nên nhà giảng Cầu-đất sửa
rộng thêm 5 thước nữa. Ông Võ-dinh-
Long còn dâng thêm một cái trống giá 6\$00.
Anh em sẽ rước thầy giảng mời để biệt-
trị. — Phan-dinh-Liêu.

Cao-bằng. — Chúa ban ơn cho Hội-
Thánh Nước-hai, là chi-nhánh của Hội-
Thánh Cao-bằng, mở cuộc phục-hưng
và bố-đạo từ ngày 21 đến 27 Avril 1938.
Bổn-hội có mời ông bà Mục-sư Van Hine,
ông Chủ-nhiệm Lê-vân-Thái và ông
Truyền-đạo Nguyễn-bửu-Phiến ban ngày
day-dỗ cho tín-đồ, tối giảng cho người
ngoại. Kết-quả được tám linh-hồn đầu-
phục Chúa. — Thọ-kỳ: Dương-toàn-Nghĩa.